

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001 : 2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

**Sinh viên : Bùi Thị Dương
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Phạm Văn Tường**

HẢI PHÒNG - 2014

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU,
CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
SONG TUẤN**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Bùi Thị Dương
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Phạm Văn Tường**

HẢI PHÒNG - 2014

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Bùi Thị Dương

Mã SV: 1012401399

Lớp: QT1406K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - Trình bày các cơ sở lý luận về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp
 - Phân tích thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn
 - Đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện hơn công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
 - Các văn bản của Nhà nước về chế độ kế toán liên quan đến công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp
 - Quy chế, quy định về kế toán – tài chính tại doanh nghiệp
 - Hệ thống sổ kế toán liên quan đến công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn, sử dụng số liệu năm 2012.
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp:
 - Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn
 - Địa chỉ: Số 1125 Tôn Đức Thắng - Sở Dầu - Hồng Bàng - Hải Phòng

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Phạm Văn Tường

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại Học Dân Lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 03 tháng 04 năm 2014

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 30 tháng 06 năm 2014

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Bùi Thị Dương

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

ThS. Phạm Văn Tường

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2014

Hiệu trưởng

GS.TS.NGŨT *Trần Hữu Nghị*

PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

- 1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:**
 - Thái độ nghiêm túc, ham học hỏi, có nhiều cố gắng, nỗ lực trong quá trình nghiên cứu và làm đề tài tốt nghiệp. Trách nhiệm cao, chịu khó, có tinh thần cầu thị, khiêm tốn, nghiêm túc trong học tập, nghiên cứu.
 - Thường xuyên liên hệ với giáo viên hướng dẫn để trao đổi và xin ý kiến về các nội dung trong đề tài. Tiếp thu nhanh, vận dụng tốt lý thuyết với thực tiễn làm cho bài viết thêm sinh động
 - Đảm bảo đúng tiến độ thời gian theo quy định của Nhà trường và Khoa trong quá trình làm tốt nghiệp.
- 2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):**
 - Khóa luận tốt nghiệp được chia thành ba chương có bố cục và kết cấu cân đối, hợp lý.
 - Mục tiêu, nội dung và kết quả nghiên cứu rõ ràng. Tác giả đề tài đã nêu bật được các vấn đề cơ sở lý luận và thực tiễn công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn.
 - Các giải pháp về hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh mà tác giả đề xuất có tính khả thi và có thể áp dụng được tại doanh nghiệp.
- 3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):**
 - Điểm số:.....
 - Điểm chữ:.....điểm.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 6 năm 2014
Cán bộ hướng dẫn

Ths. Phạm Văn Tường

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ.	2
1.1. Khái quát chung về doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....	2
1.1.1. Khái niệm về doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.	2
1.1.2. Phân loại hoạt động kinh doanh và cách thức xác định kết quả kinh doanh từng hoạt động.	2
1.2. Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....	4
1.3. Nội dung tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....	5
1.3.1. Tổ chức kế toán doanh thu, chi phí của hoạt động sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp.....	5
1.3.1.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	5
1.3.1.2. Kế toán giá vốn hàng bán trong doanh nghiệp.	8
1.3.1.3. Tổ chức kế toán Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và giá vốn hàng bán trong doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.....	9
1.3.1.4. Tổ chức kế toán chi phí quản lý kinh doanh trong doanh nghiệp. .	14
1.3.2. Tổ chức kế toán doanh thu, chi phí của hoạt động tài chính trong doanh nghiệp.....	16
1.3.3. Tổ chức kế toán thu nhập khác và chi phí khác trong doanh nghiệp.	18
1.3.4. Tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh.	22
1.4. Tổ chức sổ sách kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....	23
1.4.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung.....	23
1.4.2. Hình thức kế toán Nhật ký- Sổ cái.....	24
1.4.3. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ	25
1.4.4. Hình thức kế toán Nhật ký- Chứng từ	26
1.4.5. Hình thức kế toán trên máy vi tính	27

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SONG TUẤN.....	28
2.1. Khái quát chung về Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn.....	28
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn.	28
2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn.	28
2.1.3. Tổ chức bộ máy quản lý của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn.	29
2.1.4. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn.	31
2.1.4.1. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn.....	31
2.1.4.2. Hình thức kế toán, chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn.	32
2.2. Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn.....	33
2.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ.....	33
2.2.2. Kế toán giá vốn hàng bán.....	42
2.2.3. Thực trạng tổ chức kế toán chi phí quản lý kinh doanh.....	46
2.2.4. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính.....	51
2.2.5. Thực trạng tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	55
CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SONG TUẤN	62
3.1. Đánh giá về thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn.	62
3.1.1. Ưu điểm.....	62
3.1.2. Hạn chế.....	63
3.2. Sự cần thiết phải hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn.	64

3.3. Giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn.....	64
3.3.1. Giải pháp về việc ứng dụng khoa học công nghệ.	64
3.3.2. Giải pháp về việc sử dụng chính sách chiết khấu thanh toán.....	65
3.3.3. Giải pháp cho tài khoản 642.....	66
3.3.4. Giải pháp lập sổ chi tiết giá vốn hàng bán, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho tài khoản 632 và tài khoản 511.....	66
KẾT LUẬN	69
TÀI LIỆU THAM KHẢO	70

LỜI MỞ ĐẦU

Trong bối cảnh đất nước ta đang từng bước hội nhập với nền kinh tế thế giới, vai trò của các doanh nghiệp ngày càng được khẳng định. Để đạt được mục tiêu kinh doanh: nâng cao doanh thu, giảm thiểu chi phí nhưng vẫn đảm bảo chất lượng sản phẩm thì nhà quản lý cần nhận thức rõ vai trò của các thông tin kinh tế. Có thể nói kế toán là cánh tay phải đắc lực giúp nhà quản lý có thể nắm bắt được tình hình tài chính và có thể đưa ra được các quyết định đúng đắn.

Sau thời gian tìm hiểu thực trạng hoạt động kinh doanh của công ty em nhận thấy công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của công ty nói riêng là bộ phận quan trọng trong việc quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Vì vậy, em quyết định lựa chọn đề tài: “ **Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn**” làm khóa luận tốt nghiệp.

Khóa luận gồm 3 chương:

CHƯƠNG 1: *Những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.*

CHƯƠNG 2: *Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn.*

CHƯƠNG 3: *Giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn.*

Em xin chân thành cảm ơn Thạc sĩ Phạm Văn Tường, các thầy cô giáo trong khoa Quản trị kinh doanh trường Đại học Dân lập Hải Phòng, các cô chú phòng Tài chính kế toán của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn đã giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận này.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CHƯƠNG 1:

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ.

1.1. Khái quát chung về doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

1.1.1. Khái niệm về doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

- **Doanh thu:** Là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.

- **Chi phí:** Là tổng giá trị các khoản làm giảm lợi ích kinh tế trong kỳ kế toán dưới hình thức các khoản tiền chi ra, các khoản khấu trừ tài sản hoặc phát sinh các khoản nợ dẫn đến làm giảm vốn chủ sở hữu, không bao gồm khoản phân phối cho cổ đông hoặc chủ sở hữu.

- **Kết quả kinh doanh:** Là số tiền lãi hay lỗ từ các hoạt động của doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định, đây là kết quả cuối cùng của hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường và các hoạt động khác của doanh nghiệp.

1.1.2. Phân loại hoạt động kinh doanh và cách thức xác định kết quả kinh doanh từng hoạt động.

Hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp gồm 3 hoạt động cơ bản:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh
- Hoạt động tài chính
- Hoạt động khác

❖ **Hoạt động sản xuất kinh doanh:** Là hoạt động sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, lao vụ, dịch vụ của các ngành sản xuất kinh doanh chính và sản xuất kinh doanh phụ.

Kết quả hoạt động sản xuất KD = DTT về BH và cung cấp DV - Giá vốn hàng bán - Chi phí bán hàng - Chi phí quản lý DN

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Trong đó:

$$\begin{array}{l} \text{Doanh thu thuần} \\ \text{về bán hàng và} \\ \text{cung cấp dịch vụ} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Doanh thu bán} \\ \text{hàng và cung cấp} \\ \text{dịch vụ} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Các khoản giảm} \\ \text{trừ doanh thu} \end{array}$$

▪ **Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:** Là toàn bộ số tiền thu được hoặc sẽ thu được từ giao dịch và các nghiệp vụ kinh tế phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm cả các khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá bán (nếu có).

▪ **Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm:**

✓ **Thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế giá trị gia tăng tính theo phương pháp trực tiếp.**

✓ **Chiết khấu thương mại:** Là khoản doanh nghiệp bán hàng bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với số lượng lớn. Khoản giảm giá có thể phát sinh trên khối lượng từng lô hàng mà khách hàng đã mua, cũng có thể phát sinh trên tổng khối lượng lũy kế mà khách hàng đã mua trong một quãng thời gian nhất định tùy thuộc vào chính sách chiết khấu thương mại của bên bán.

✓ **Giảm giá hàng bán:** Là khoản giảm trừ cho người mua do toàn bộ hoặc một phần hàng hóa kém phẩm chất, sai quy cách hoặc lạc hậu thị hiếu.

✓ **Giá trị hàng bán bị trả lại:** Là giá trị khối lượng hàng bán đã xác định là tiêu thụ bị khách hàng trả lại và từ chối thanh toán.

▪ **Giá vốn hàng bán:** Là giá trị thực tế xuất kho của một số sản phẩm, hàng hóa (hoặc gồm cả chi phí mua hàng phân bổ cho hàng hóa đã bán ra trong kỳ đối với doanh nghiệp thương mại), hoặc là giá thành thực tế lao vụ, dịch vụ hoàn thành và đã được xác định là tiêu thụ và các khoản chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh được tính vào giá vốn hàng bán để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ.

▪ **Chi phí bán hàng:** Là toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ.

▪ **Chi phí quản lý doanh nghiệp:** Là toàn bộ chi phí liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính, quản lý điều hành chung toàn DN.

❖ **Hoạt động tài chính:** Là hoạt động đầu tư về vốn và đầu tư tài chính ngắn hạn, dài hạn với mục đích kiếm lời.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

$$\text{Kết quả hoạt động tài chính} = \text{Doanh thu hoạt động tài chính} - \text{Chi phí hoạt động tài chính}$$

▪ **Doanh thu hoạt động tài chính:** Là tổng giá trị các lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ hạch toán phát sinh liên quan tới hoạt động tài chính, bao gồm những khoản thu về tiền lãi, tiền bản quyền cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

▪ **Chi phí hoạt động tài chính:** Bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, giao dịch chứng khoán... khoản lập và hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán...

❖ **Hoạt động khác:** Là hoạt động xảy ra ngoài dự kiến của doanh nghiệp.

$$\text{Kết quả hoạt động khác} = \text{Thu nhập khác} - \text{Chi phí khác}$$

▪ **Thu nhập khác:** Là những khoản thu nhập khác ngoài hoạt động tạo ra doanh thu của doanh nghiệp.

▪ **Chi phí khác:** Là những khoản chi phí khác phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp.

1.2. Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Phản ánh và ghi chép đầy đủ, kịp thời, chính xác tình hình phát sinh, hiện có và sự biến động của từng loại sản phẩm, hàng hoá theo chỉ tiêu số lượng, chất lượng, chủng loại, giá trị....

- Phản ánh đầy đủ, kịp thời, chi tiết tình hình tiêu thụ ở tất cả các trạng thái như hàng đi đường, hàng tồn kho...

- Xác định đúng thời điểm hàng hóa được coi là tiêu thụ để phản ánh doanh thu một cách chính xác và kịp thời để lập báo cáo tiêu thụ.

- Lựa chọn phương pháp tính giá vốn hàng xuất bán phù hợp.

- Phản ánh, tính toán và ghi chép đầy đủ, kịp thời, chính xác các khoản doanh thu, các khoản giảm trừ doanh thu và các khoản chi phí của từng hoạt động trong doanh nghiệp như: chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, giá vốn hàng bán... Từ đó đưa ra các kiến nghị, giải pháp nhằm hoàn thiện việc

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh. Đồng thời theo dõi, đôn đốc các khoản phải thu khách hàng.

- Phản ánh và tính toán chính xác kết quả từng hoạt động, giám sát tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước để họ có căn cứ đánh giá sức mua, đánh giá tình hình tiêu dùng, đề xuất các chính sách ở tầm vĩ mô.

- Cung cấp các thông tin kế toán cần thiết phục vụ cho việc lập báo cáo tài chính và định kỳ phân tích hoạt động kinh tế liên quan đến bán hàng, xác định và phân phối kết quả kinh doanh.

- Xác lập được quá trình luân chuyển chứng từ về kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh.

1.3. Nội dung tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

1.3.1. Tổ chức kế toán doanh thu, chi phí của hoạt động sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp.

1.3.1.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

➤ **Điều kiện ghi nhận doanh thu bán hàng: thỏa mãn đồng thời 5 điều kiện sau:**

+ Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá cho người mua;

+ Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hoá như người sở hữu hàng hoá hoặc quyền kiểm soát hàng hoá;

+ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

+ Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;

+ Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

➤ **Điều kiện ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ:**

Trường hợp về giao dịch cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các 4 điều kiện sau:

+ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

+ Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

+ Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán;

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

+ Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

➤ **Nguyên tắc hạch toán doanh thu:**

+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu được tiền, hoặc sẽ thu được tiền từ các giao dịch và nghiệp vụ phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm cả các khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá bán (nếu có).

+ Trường hợp doanh nghiệp có doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ bằng ngoại tệ thì phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam hoặc đơn vị tiền tệ chính thức sử dụng trong kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế phát sinh hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế.

+ TK 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” chỉ phản ánh doanh thu của khối lượng sản phẩm, hàng hoá đã bán, dịch vụ đã cung cấp được xác định là tiêu thụ trong kỳ không phân biệt doanh nghiệp đã thu tiền hay sẽ thu tiền.

+ Đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá bán chưa có thuế GTGT;

+ Đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, hoặc thuộc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là tổng giá thanh toán.

+ Đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB, hoặc thuế xuất khẩu thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là tổng giá thanh toán (Bao gồm cả thuế TTĐB, hoặc thuế xuất khẩu).

+ Những doanh nghiệp gia công vật tư, hàng hoá thì chỉ phản ánh vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hoá nhận gia công.

+ Đối với hàng hoá nhận bán đại lý, ký gửi theo phương thức bán đúng giá hưởng hoa hồng thì hạch toán vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ phần hoa hồng bán hàng mà doanh nghiệp được hưởng.

+ Trường hợp bán hàng theo phương thức trả chậm, trả góp thì doanh nghiệp ghi nhận doanh thu bán hàng theo giá bán trả tiền ngay và ghi nhận vào

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

doanh thu chưa thực hiện phần lãi tính trên khoản phải trả nhưng trả chậm phù hợp với thời điểm ghi nhận doanh thu được xác định.

+ Đối với trường hợp cho thuê tài sản, có nhận trước tiền cho thuê của nhiều năm thì doanh thu cung cấp dịch vụ ghi nhận của năm tài chính là số tiền cho thuê được xác định trên cơ sở lấy toàn bộ số tiền thu được chia cho số năm cho thuê tài sản.

➤ **Các phương thức bán hàng:**

- Phương thức bán hàng trực tiếp: Là phương thức giao hàng cho khách hàng trực tiếp tại kho, tại các phân xưởng sản xuất không qua kho. Sản phẩm đã giao cho khách hàng được chính thức coi là tiêu thụ.

- Phương thức chuyển hàng theo hợp đồng: Theo phương thức này, bên bán chuyển hàng cho bên mua theo các điều kiện ghi trên hợp đồng. Số hàng chuyển đi vẫn thuộc quyền kiểm soát của doanh nghiệp. Khi người mua thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán một phần hay toàn bộ thì lợi ích và rủi ro được chuyển giao toàn bộ cho người mua, giá trị hàng hóa đã được thực hiện và thời điểm bên bán được ghi nhận doanh thu bán hàng.

- Phương thức bán hàng qua đại lý: Là phương thức bán hàng mà doanh nghiệp (bên giao đại lý) giao hàng cho cơ sở (đại lý) nhận bán hàng đại lý, ký gửi để cơ sở này trực tiếp bán hàng. Số hàng giao đại lý này vẫn thuộc quyền sở hữu của bên giao đại lý, cho đến khi bên đại lý thông báo bán được hàng hoặc thanh toán tiền hàng cho bên giao đại lý thì mới được coi là hàng hóa tiêu thụ và ghi nhận doanh thu. Đối với bên đại lý, hoa hồng bán hàng nhận được chính là doanh thu và phải nộp thuế GTGT trên khoản hoa hồng nhận được này.

- Phương thức bán hàng trả chậm, trả góp: Là phương thức bán hàng thu tiền nhiều lần. Khi giao hàng cho người mua thì lượng hàng chuyển giao được xác định tiêu thụ. Khách hàng sẽ thanh toán một phần tiền hàng ở ngay lần đầu để được nhận hàng, phần còn lại sẽ được trả dần trong một thời gian nhất định và phải chịu một khoản lãi suất đã được quy định trước trong hợp đồng.

- Phương thức tiêu thụ nội bộ: Là việc mua, bán sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ giữa đơn vị chính với đơn vị trực thuộc hoặc giữa các đơn vị trực thuộc với nhau trong cùng một tổng công ty, tập đoàn...

- Phương thức hàng đổi hàng: Là phương thức bán hàng mà DN đem sản phẩm, vật tư, hàng hóa đổi lấy vật tư, hàng hóa khác không tương tự. Giá trao đổi là giá hiện hành của vật tư, hàng hóa tương ứng trên thị trường.

1.3.1.2. Kế toán giá vốn hàng bán trong doanh nghiệp.

Giá vốn hàng bán là giá thực tế xuất kho của số sản phẩm (hoặc gồm cả chi phí mua hàng phân bổ cho hàng hoá bán ra trong kỳ - đối với doanh nghiệp thương mại), hoặc là giá thành thực tế lao vụ, dịch vụ hoàn thành và đã được xác định là tiêu thụ và các khoản khác được tính vào giá vốn để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ.

Đối với DN thương mại, trị giá vốn hàng xuất kho để bán bao gồm: trị giá mua thực tế và chi phí mua hàng phân bổ cho số hàng đã bán.

Có 4 phương pháp tính giá vốn hàng bán:

❖ Phương pháp bình quân gia quyền:

$$\text{Giá thực tế của hàng hóa} = \text{Số lượng hàng hóa xuất kho} \times \text{Đơn giá bình quân xuất kho}$$

➤ Bình quân gia quyền cả kỳ:

$$\text{Đơn giá bình quân gia quyền cả kỳ} = \frac{\text{Trị giá hàng hóa tồn kho đầu kỳ} + \text{Trị giá hàng hóa nhập kho trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng hóa tồn kho đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng hóa nhập kho trong kỳ}}$$

➤ Bình quân gia quyền liên hoàn:

$$\text{Đơn giá bình quân sau lần nhập thứ } i = \frac{\text{Trị giá hàng hóa tồn kho sau lần nhập } i}{\text{Số lượng hàng hóa thực tế tồn kho sau lần nhập } i}$$

❖ Phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO):

FIFO được áp dụng dựa trên giả định là hàng được mua trước hoặc sản xuất trước thì được xuất trước, và hàng còn lại cuối kỳ là hàng được mua hoặc sản xuất ở thời điểm cuối kỳ. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập kho ở thời điểm đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ, giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ còn tồn kho.

❖ Phương pháp nhập sau xuất trước (LIFO):

Phương pháp này được áp dụng dựa trên giả định là hàng tồn kho được mua sau hoặc sản xuất sau thì được xuất trước, hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trước đó. Giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập sau hoặc gần sau cùng, giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ còn tồn kho.

❖ Phương pháp thực tế đích danh:

Khi xuất lô hàng nào thì tính giá vốn theo giá thực tế nhập kho đích danh của lô hàng đó. Giá của từng loại hàng sẽ được giữ nguyên từ lúc nhập kho đến lúc xuất ra (trừ trường hợp điều chỉnh). Phương pháp này thích hợp với những hàng hoá có giá trị cao và có tính tách biệt như vàng bạc, kim loại quý hiếm....

1.3.1.3. Tổ chức kế toán Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và giá vốn hàng bán trong doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.

➤ **Chứng từ sử dụng:**

- Phiếu xuất kho
- Hoá đơn GTGT, hóa đơn bán hàng thông thường.
- Phiếu thu
- Giấy báo Có của ngân hàng, sổ phụ ngân hàng
- Các chứng từ khác có liên quan.

➤ **Tài khoản sử dụng:**

✓ TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

• Các TK cấp 2:

- +Tài khoản 5111- Doanh thu bán hàng hóa
- +Tài khoản 5112- Doanh thu bán các thành phẩm
- +Tài khoản 5113- Doanh thu cung cấp dịch vụ
- +Tài khoản 5118- Doanh thu khác

• Kết cấu tài khoản:

Nợ	TK 511	Có
- Các khoản giảm trừ doanh thu. - K/c doanh thu thuần vào TK 911.		- Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.
Tổng số PS nợ		Tổng số PS có

✕
TK 511 không có số dư cuối kỳ.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

- ✓ TK 521: Các khoản giảm trừ doanh thu
- Các TK cấp 2
 - + Tài khoản 5211: Chiết khấu thương mại
 - + Tài khoản 5212: Hàng bán bị trả lại
 - + Tài khoản 5213: Giảm giá hàng bán
- Kết cấu tài khoản:

Nợ	TK 521	Có
- Phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu trong kỳ.		- Kết chuyển các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh trong kỳ.
Tổng số PS Nợ		Tổng số PS có

✕

TK 521 không có số dư cuối kỳ.

- ✓ TK 632: Giá vốn hàng bán
- Kết cấu tài khoản:

Nợ	TK 632	Có
- Phát sinh giá vốn trong kỳ. - Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.		- Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. - Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hóa phát sinh trong kỳ.
Tổng số PS bên Nợ		Tổng số PS bên Có

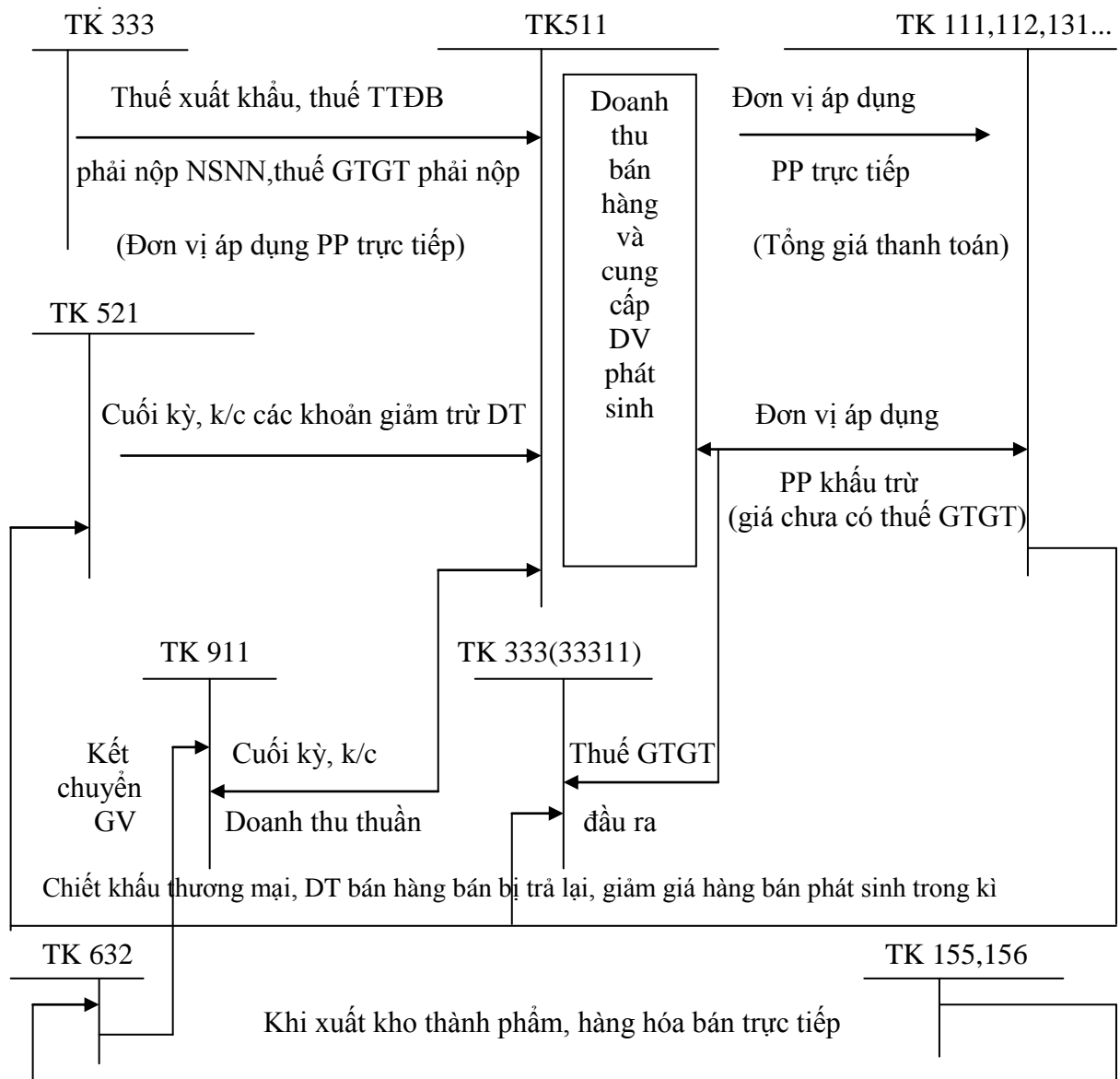
✕

TK 632 không có số dư cuối kỳ.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

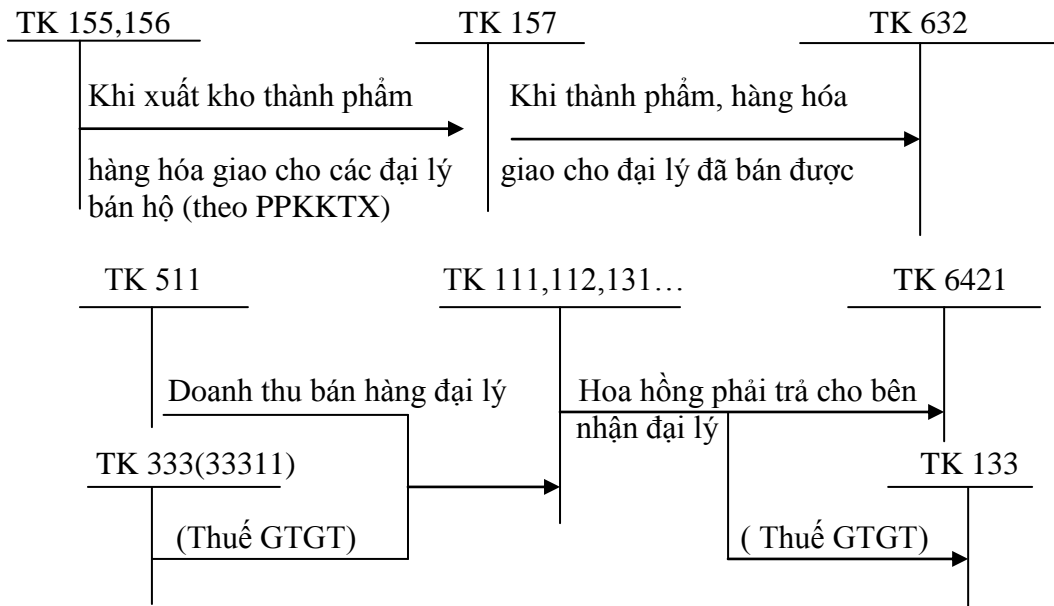
➤ Sơ đồ hạch toán:

Sơ đồ 1.1: Kế toán bán hàng trực tiếp

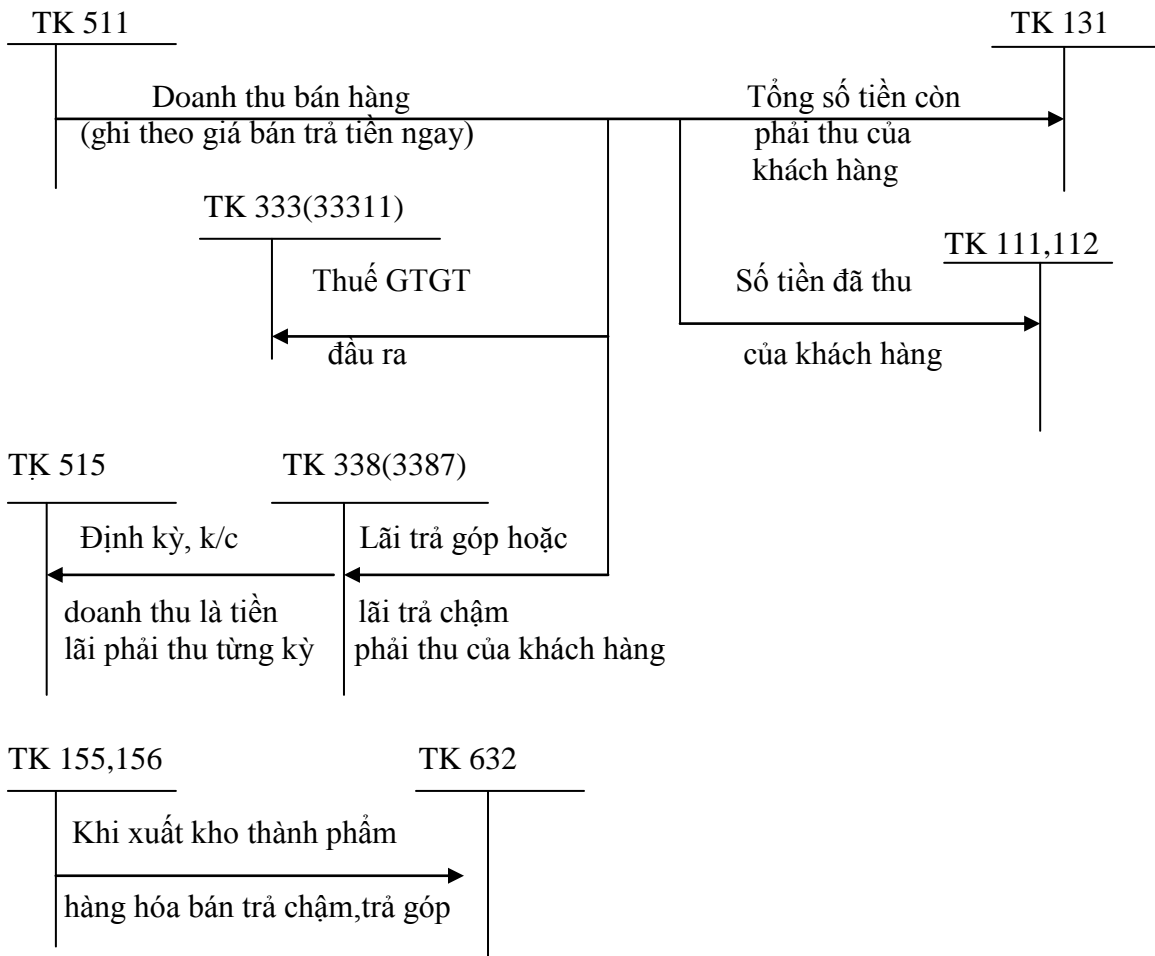


KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Sơ đồ 1.2: Kế toán bán hàng thông qua đại lý (Theo phương thức bán đúng giá hưởng hoa hồng)

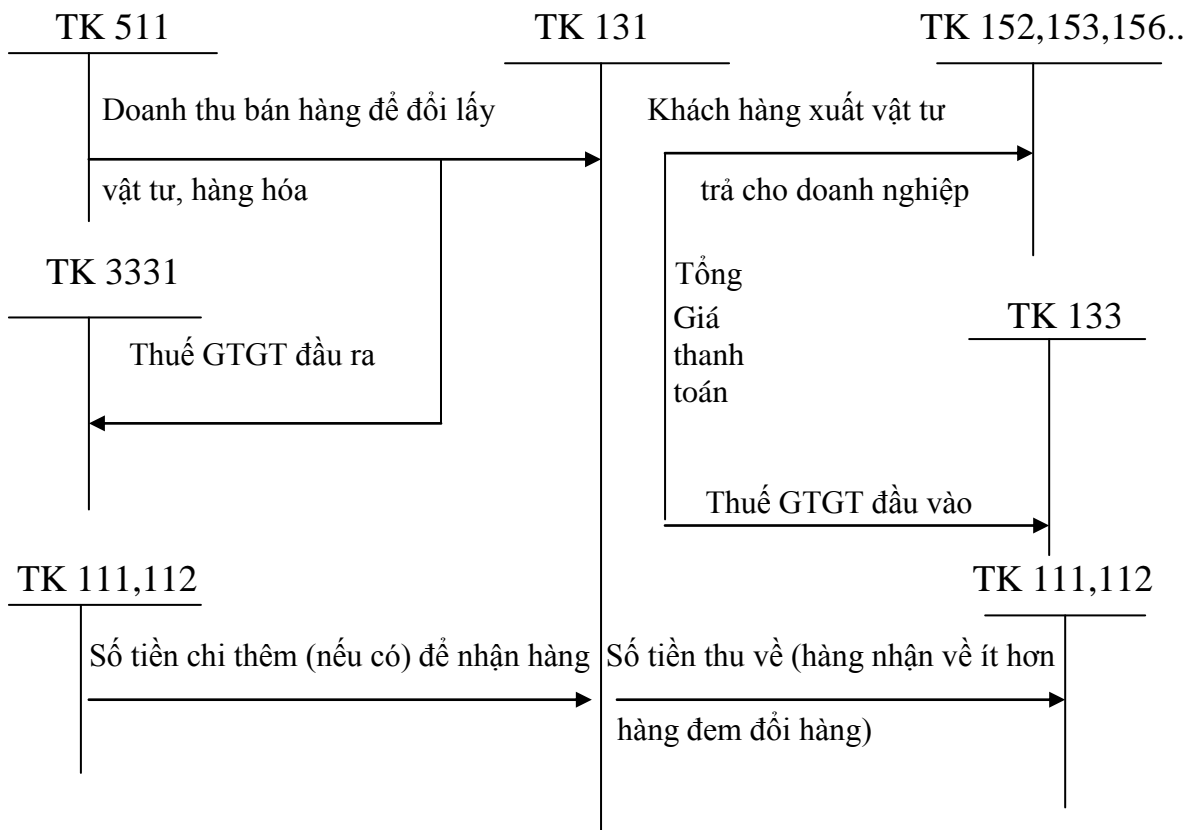


Sơ đồ 1.3: Kế toán bán hàng theo phương thức trả chậm (hoặc trả góp)

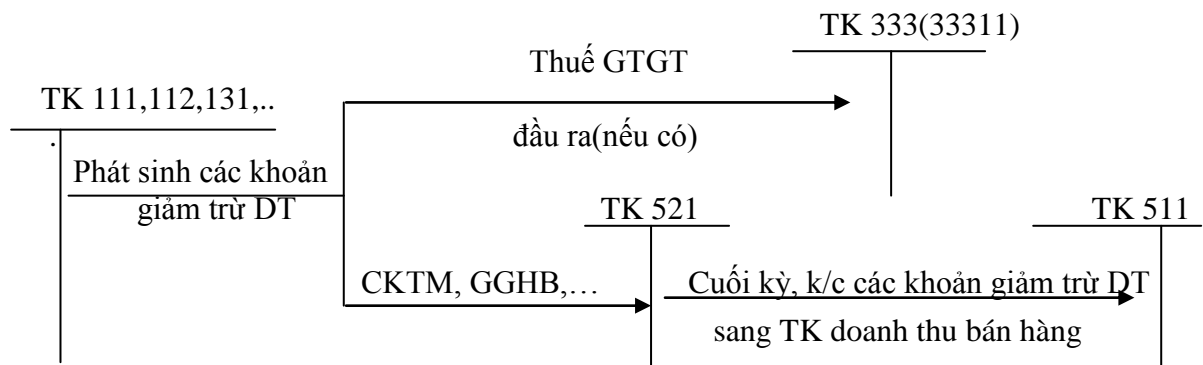


KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Sơ đồ 1.4: Kế toán bán hàng theo phương thức trao đổi hàng



Sơ đồ 1.5: Kế toán các khoản giảm trừ DT



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

1.3.1.4. Tổ chức kế toán chi phí quản lý kinh doanh trong doanh nghiệp.

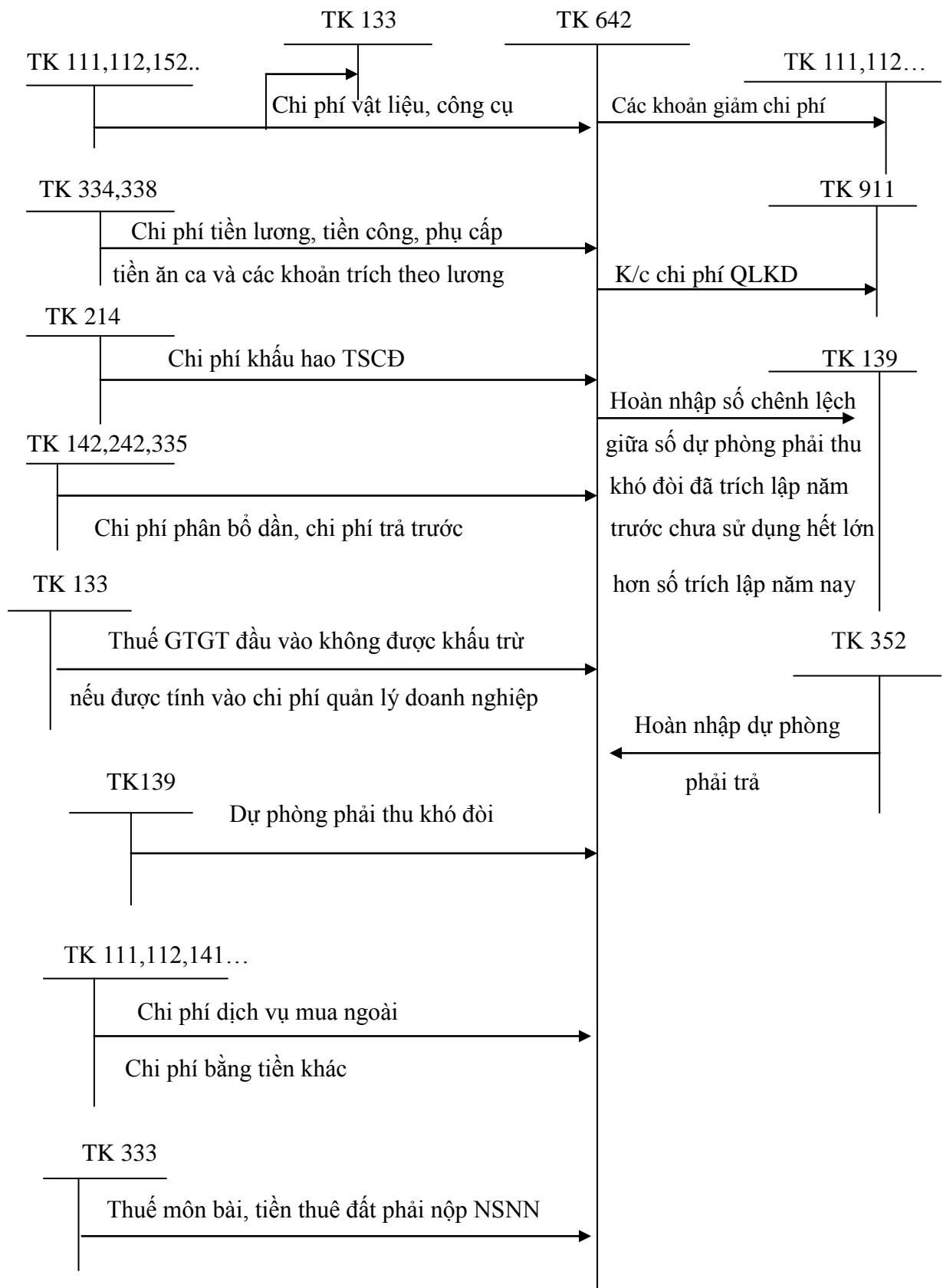
- ❖ Chứng từ sử dụng:
 - Hóa đơn giá trị gia tăng
 - Phiếu chi, Giấy báo Nợ
 - Bảng tính và phân bổ KH
 - Các chứng từ khác có liên quan
- ❖ Tài khoản sử dụng
 - TK 642: Chi phí quản lý kinh doanh
 - ✓ Các tài khoản cấp 2:
 - + TK6421- Chi phí bán hàng
 - + TK 6422- Chi phí quản lý doanh nghiệp

Nợ	TK 642	Có
- Các chi phí quản lý kinh doanh thực tế phát sinh trong kỳ; - Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả; - Dự phòng trợ cấp mất việc làm.		- Các khoản ghi giảm chi phí kinh doanh trong kì - Kết chuyển chi phí QLKD vào TK 911.
Tổng số PS Nợ		Tổng số PS Có

TK 642 không có số dư cuối kỳ.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Sơ đồ 1.6: Kế toán chi phí quản lý kinh doanh



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

1.3.2. Tổ chức kế toán doanh thu, chi phí của hoạt động tài chính trong doanh nghiệp.

- ❖ Chứng từ sử dụng:
 - Phiếu thu, phiếu chi
 - Giấy báo Nợ, Giấy báo Có
 - Các chứng từ khác có liên quan
- ❖ Tài khoản sử dụng:
 - TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính
- ✓ Kết cấu tài khoản:

Nợ	TK 515	Có
- Các khoản giảm trừ doanh thu hoạt động tài chính. - Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang tài khoản 911.		- Các khoản phát sinh doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.
Tổng số PS Nợ		Tổng số PS Có

TK 515 không có số dư cuối kỳ.

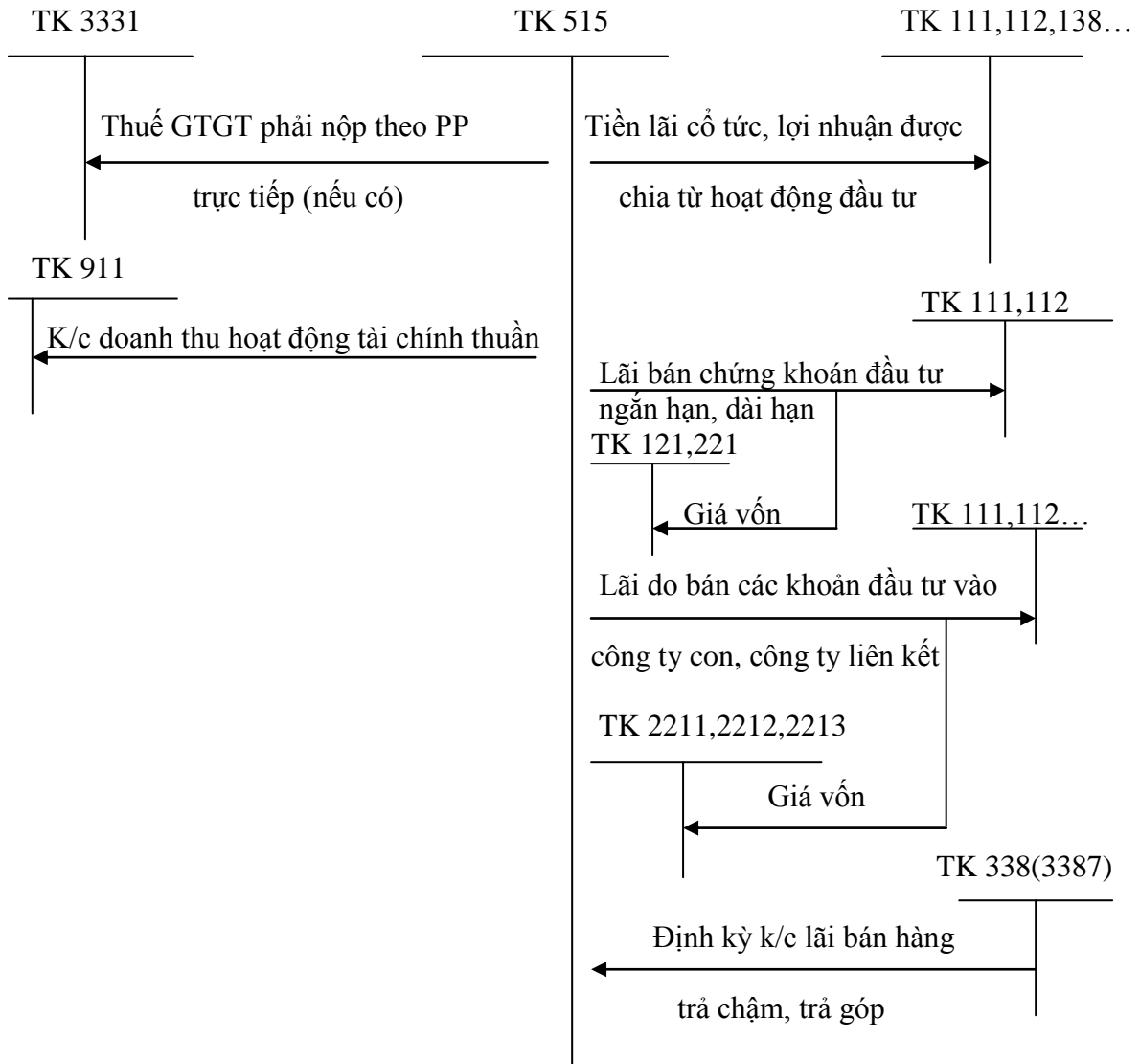
- TK 635: Chi phí tài chính
- ✓ Kết cấu tài khoản:

Nợ	TK 635	Có
- Các khoản phát sinh chi phí tài chính trong kỳ.		- Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính. - Kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh.
Tổng số PS Nợ		Tổng số PS Có

TK 635 không có số dư cuối kỳ

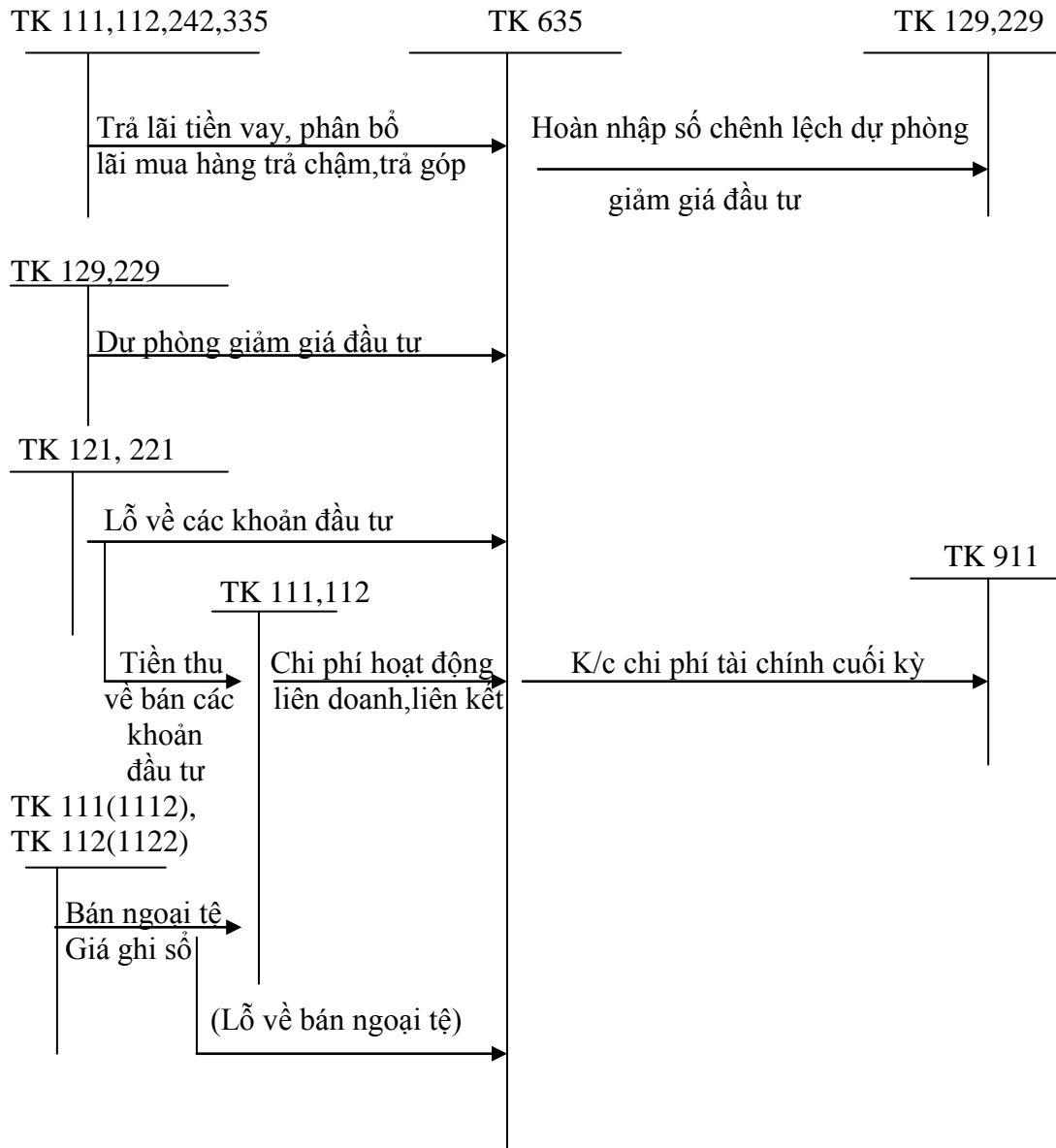
KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Sơ đồ 1.7: Kế toán doanh thu hoạt động tài chính



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Sơ đồ 1.8: Kế toán chi phí tài chính



1.3.3. Tổ chức kế toán thu nhập khác và chi phí khác trong doanh nghiệp.

❖ Chứng từ sử dụng:

- Phiếu thu, phiếu chi
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ Tài khoản sử dụng:

✓ TK 711: Thu nhập khác

• Thu nhập khác gồm:

- + Thu từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ;
- + Thu tiền phạt do KH vi phạm hợp đồng;
- + Thu các khoản nợ phải trả không xác định được chủ;
- + Thu nhập quà biếu tặng bằng tiền, hiện vật;

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

+ Các khoản thu nhập khác...

- Kết cấu tài khoản:

Nợ	TK 711	Có
- Phát sinh các khoản thu nhập khác. - K/c các khoản thu nhập khác sang TK 911.	- Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ.	
Tổng số PS Nợ		Tổng số PS Có

✕

TK 711 không có số dư cuối kỳ

✓ TK 811: Chi phí khác

- Chi phí khác bao gồm:

+ Chi phí thanh lý và giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán;

+ Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế;

+ Bị phạt thuế, truy thu thuế;

+ Các khoản chi phí khác...

- Kết cấu tài khoản:

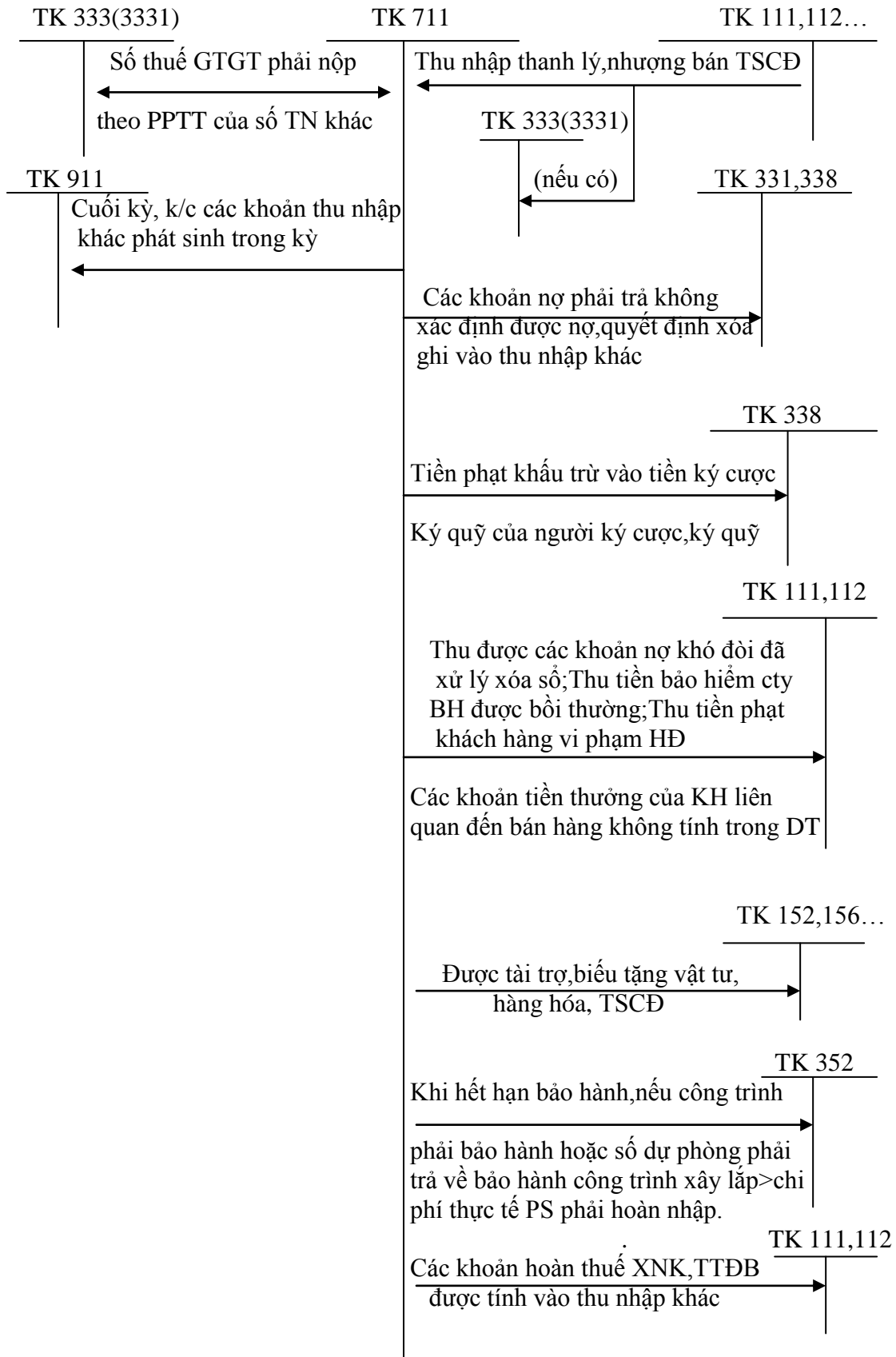
Nợ	TK 811	Có
- Các khoản chi phí phát sinh trong kỳ.	- K/c toàn bộ các khoản chi phí vào TK 911.	
Tổng số PS Nợ		Tổng số PS Có

✕

TK 811 không có số dư cuối kỳ.

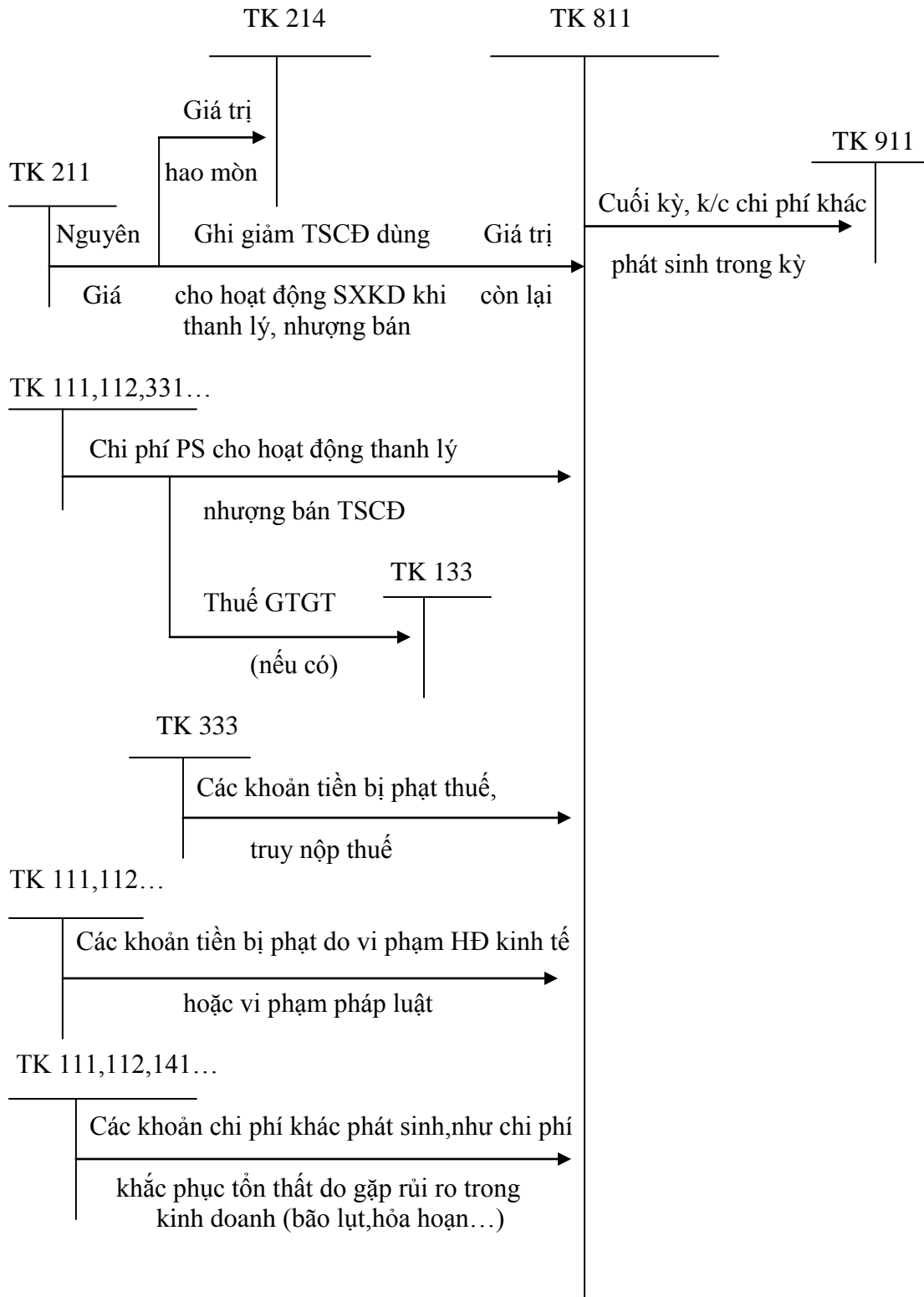
KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Sơ đồ 1.9: Kế toán thu nhập khác.



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Sơ đồ 1.10: Kế toán chi phí khác



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

1.3.4. Tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh.

- ❖ Chứng từ sử dụng:
 - Phiếu kế toán
- ❖ Tài khoản sử dụng:
 - TK 821: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp
- ✓ Các tài khoản cấp 2:
 - + Tài khoản 8211- Chi phí thuế TNDN hiện hành;
 - + TK 8212- Chi phí thuế TNDN hoãn lại
- ✓ Kết cấu tài khoản:

Nợ	TK 821	Có
- Phát sinh CP thuế TNDN trong kỳ. - Xác định CP thuế TNDN trong kỳ.		- Kết chuyển CP thuế TNDN trong kỳ.
Tổng số PS Nợ		Tổng số PS Có

TK 821 không có số dư cuối kỳ.

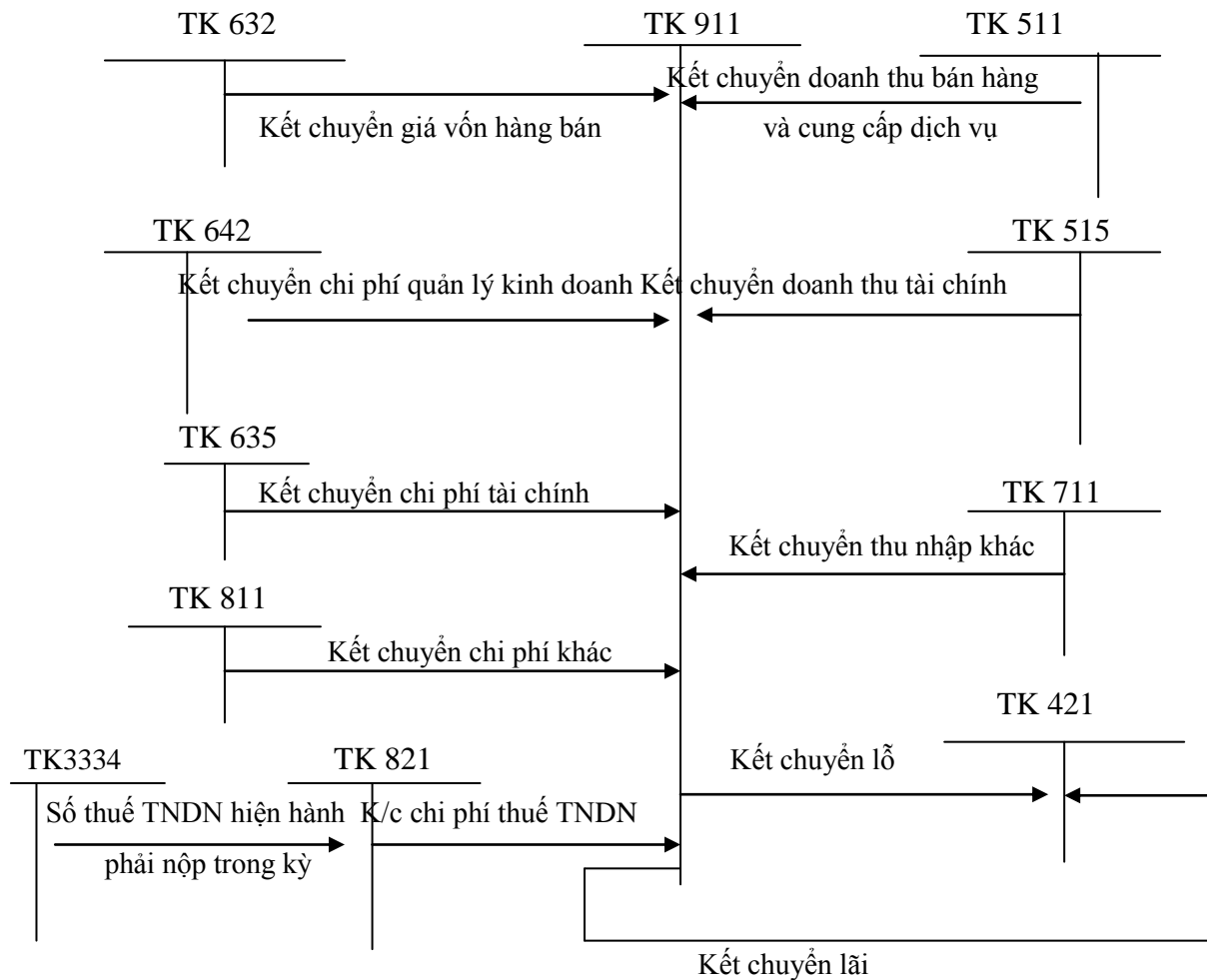
- TK 911: Xác định kết quả kinh doanh
- ✓ Kết cấu Tài khoản:

Nợ	TK 911	Có
- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán; - Chi phí tài chính, chi phí thuế TNDN và chi phí khác; - Chi phí quản lý kinh doanh; - Kết chuyển lãi.		- Doanh thu thuần về số SP, HH, bất động sản đầu tư và DV đã bán trong kỳ; - Doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản ghi giảm chi phí thuế TNDN; - Kết chuyển lỗ.
Tổng số PS Nợ		Tổng số PS Có

TK 911 không có số dư cuối kỳ.

❖ Sơ đồ hạch toán:

Sơ đồ 1.11: Kế toán xác định kết quả kinh doanh



1.4. Tổ chức sổ sách kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

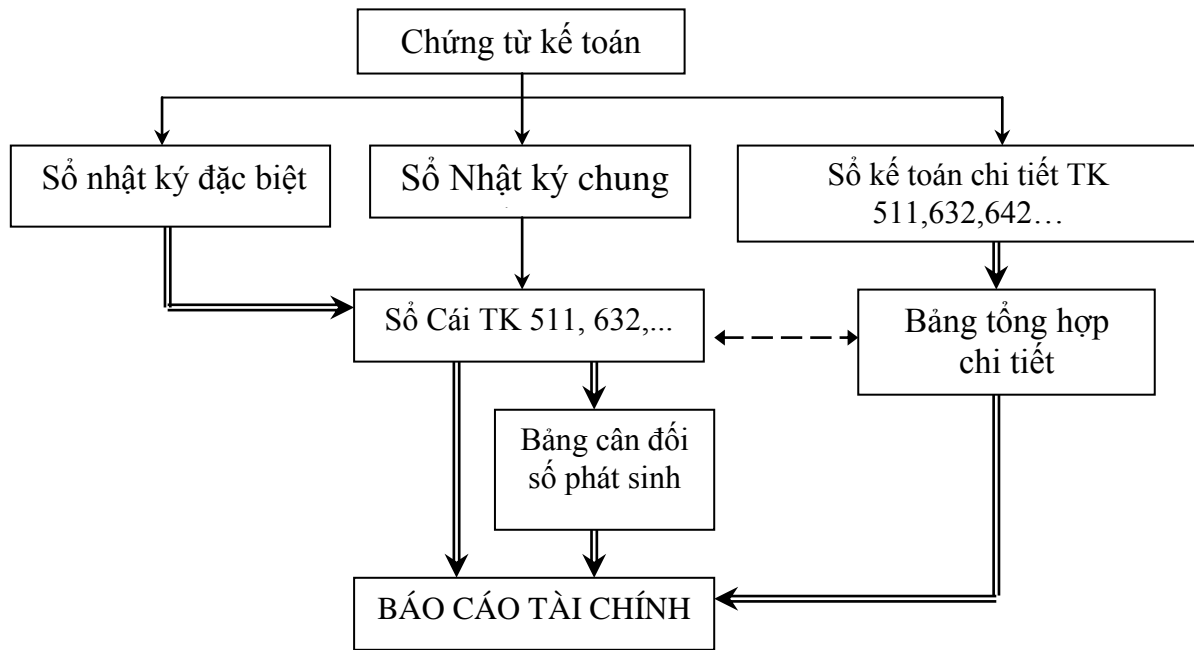
1.4.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung.

➤ Đặc trưng cơ bản: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ NKC, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ nhật ký chung để ghi sổ cái cho từng nghiệp vụ phát sinh.

➤ Các loại sổ chủ yếu:

- Sổ nhật ký chung, sổ nhật ký đặc biệt
- Sổ cái
- Các sổ kế toán chi tiết

Sơ đồ 1.12: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán nhật ký chung



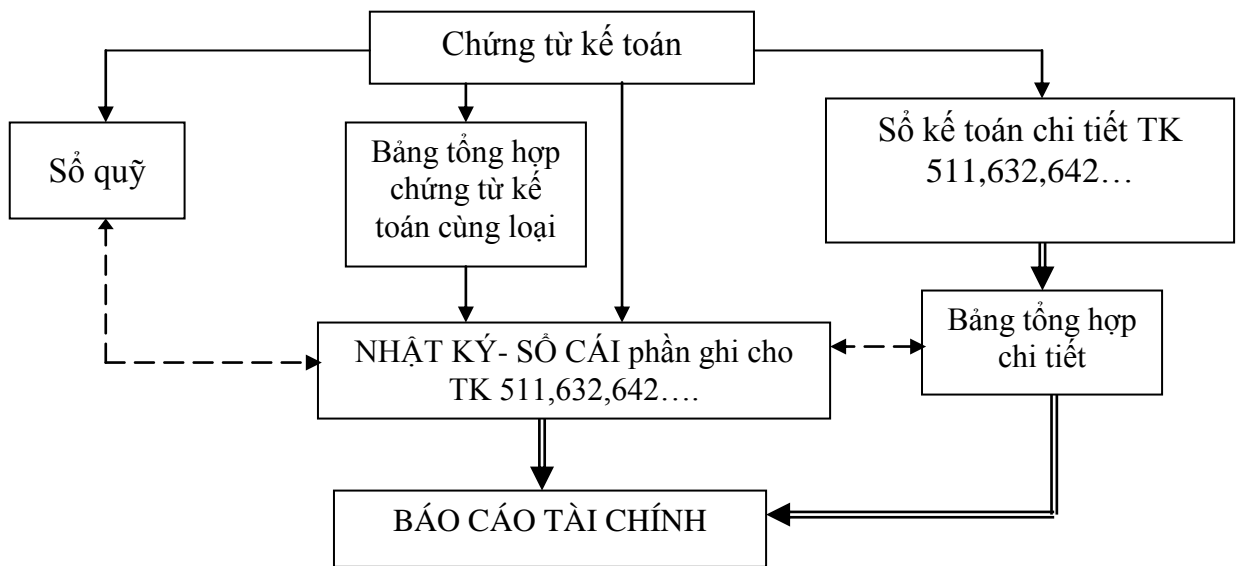
- Ghi chú**
- Ghi hàng ngày
 - ⇒ Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ
 - ↔ Đối chiếu, kiểm tra

1.4.2. Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái.

❖ Đặc trưng cơ bản: Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký - Sổ cái. Căn cứ vào sổ Nhật ký - Sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

- ❖ Các loại sổ chủ yếu:
 - Nhật ký, sổ cái
 - Các sổ kế toán chi tiết

Sơ đồ 1.13: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký-Sổ cái

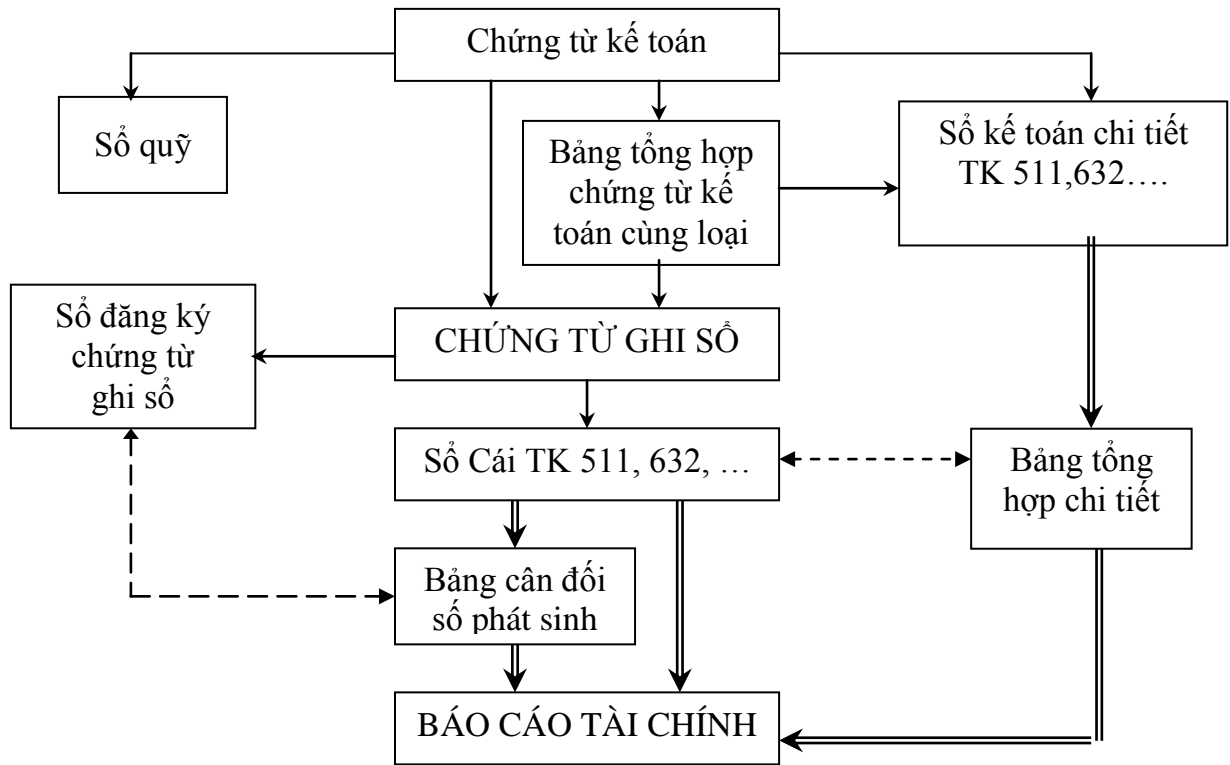


- Ghi chú**
- Ghi hàng ngày
 - ⇒ Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ
 - ↔ Đối chiếu, kiểm tra

1.4.3. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

- ❖ Đặc trưng cơ bản: Căn cứ để ghi sổ kế toán tổng hợp là “ Chứng từ ghi sổ”.
- ❖ Các loại sổ chủ yếu:
 - Chứng từ ghi sổ
 - Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
 - Sổ cái
 - Các sổ kế toán chi tiết

Sơ đồ 1.14: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ



- Ghi chú**
- Ghi hàng ngày
 - ⇒ Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ
 - ↔ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

1.4.4. Hình thức kế toán Nhật ký- Chứng từ

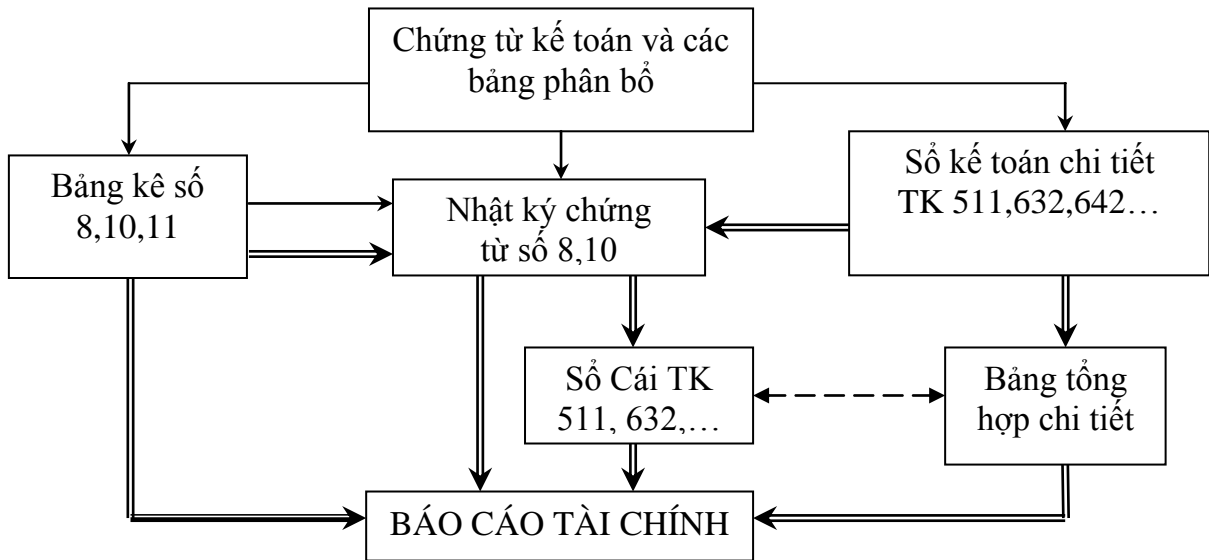
❖ Đặc trưng cơ bản: Tập hợp và hệ thống hóa các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên Có của các tài khoản kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng Nợ.

❖ Các loại sổ chủ yếu:

- + Nhật ký chứng từ
- + Bảng kê
- + Sổ cái
- + Sổ kế toán chi tiết

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Sơ đồ 1.15: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký-Chứng từ



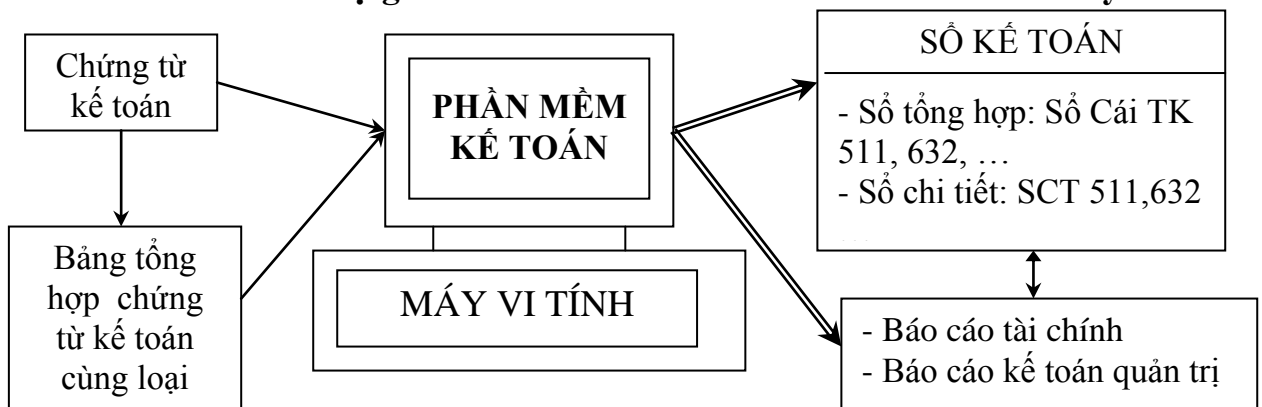
- Ghi chú**
- Ghi hàng ngày
 - ⇒ Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ
 - ↔ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

1.4.5. Hình thức kế toán trên máy vi tính

❖ Đặc trưng cơ bản: Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán trên.

❖ Các loại sổ chủ yếu: Phần mềm kế toán được thiết lập theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức đó.

Sơ đồ 1.16: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy tính



- Ghi chú:**
- Nhập số liệu hàng ngày
 - ⇒ In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm
 - ↔ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

CHƯƠNG 2:

**THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU,
CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY
CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SONG TUẤN**

2.1. Khái quát chung về Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn.

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn.

Tên Công ty viết bằng tiếng việt: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn

Tên công ty giao dịch bằng tiếng anh: Song Tuan Construction Investment
Joint Stock Company

Tên công ty viết tắt: Song Tuan Coninco

Địa chỉ trụ sở chính: Số 1125 Tôn Đức Thắng, phường Sở Dầu, quận
Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

Điện thoại: 031.3835666

Fax: 031.3835666

Mã số thuế: 0201252871

Vốn điều lệ: 1.900.000.000

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn là Công ty cổ phần

Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh sơn, bột bả tường, gạch men, thiết bị vệ sinh; Kinh doanh vận tải hàng hóa thủy, bộ; Kinh doanh hàng điện máy, điện tử, điện lạnh, điện gia dụng; Sản xuất, đại lý, kinh doanh vật liệu xây dựng; Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa và dịch vụ xuất nhập khẩu; Xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng; Trang trí nội thất, ngoại thất.

- Giấy phép kinh doanh số 0201252871 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng cấp lần đầu ngày 21 tháng 12 năm 2009, cấp sửa đổi lần 2 ngày 25 tháng 06 năm 2012

2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn.

Hiện nay ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là sơn và bột bả tường, hình thức kinh doanh là kinh doanh thương mại: Công ty nhập hàng về từ cơ sở sản xuất gốc rồi xuất bán lại cho các đơn vị cần dùng như đơn vị thi công công trình, người dân... Dưới hình thức bán buôn và bán lẻ. Trong những năm gần đây, ngành xây dựng cũng khá phát triển, nhu cầu về nhà ở tăng... vì vậy hoạt động kinh doanh

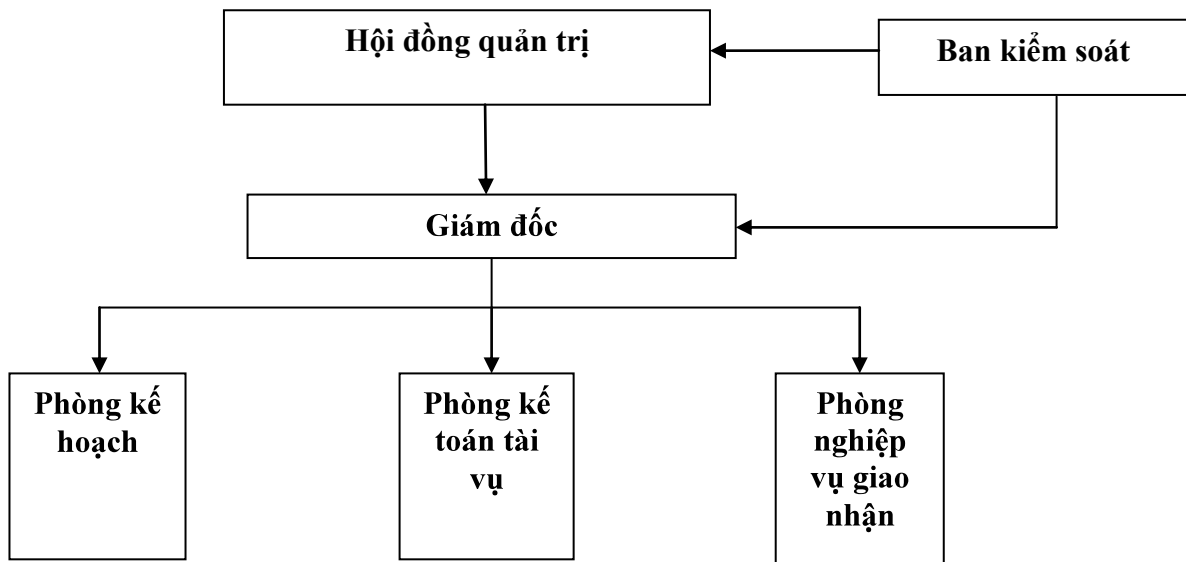
KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

của Công ty cũng khá phát triển. Ngoài ra, hiện nay ở khu vực nông thôn đang chuyển sang xu hướng sơn, bả tường thay thế việc quét vôi tường đã tạo điều kiện tốt cho doanh nghiệp phát triển. Chính vì vậy, mặc dù năm 2011 nền kinh tế thế giới bị khủng hoảng nhưng doanh nghiệp vẫn hoạt động khá tốt và vẫn tạo ra lợi nhuận.

2.1.3. Tổ chức bộ máy quản lý của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn.

Cơ cấu tổ chức của công ty được xây dựng theo mô hình trực tuyến chức năng, chỉ đạo thống nhất từ trên xuống dưới.

Sơ đồ cơ cấu tổ chức của công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn



Sơ đồ 01: cơ cấu tổ chức quản lý công ty

Chức năng, nhiệm vụ của mỗi bộ phận như sau:

❖ Hội đồng quản trị:

Là tổ chức quản lý cao nhất của công ty, nhân danh công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của công ty. Có trách nhiệm giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong công ty.

❖ Ban kiểm soát:

Có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh trong tổ chức công tác kế toán. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Giám đốc.

❖ Giám đốc:

- Là người đại diện theo pháp luật của công ty
- Chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo chung đối với Công ty về các vấn đề như: công tác quy hoạch, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tổ chức cán bộ.....
- Giám đốc có nhiệm vụ, quyền hạn cao nhất trong Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.

❖ Phòng Kế toán Tài vụ:

- Thực hiện các hoạt động quản lý nguồn vốn, thực hiện các chế độ chính sách kế toán tài chính theo quy định của chế độ.
- Phân tích đánh giá tình hình tài chính hiện tại của Công ty, đồng thời cân đối thu chi, lập dự toán trong tương lai các vấn đề về tài chính nhằm tham mưu cho Ban Giám đốc đưa ra các quyết định về tài chính.
- Kiểm tra việc kiểm kê định kỳ hàng năm để quản lý điều hành và phục vụ quyết toán tài chính, lập các báo cáo cuối năm phục vụ nhu cầu quản lý của Công ty.

❖ Phòng kế hoạch

- Tham mưu cho giám đốc về việc quản lý, công tác tổ chức nhân sự của công ty.
- Thảo các công văn giấy tờ theo lệnh của giám đốc; tiếp nhận các công văn giấy tờ từ nơi khác gửi đến. Bảo quản các giấy tờ tài liệu
- Chịu trách nhiệm tiếp khách và tổ chức Hội nghị trong Công ty.
- Thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, các chế độ quy định về tiền lương, thưởng cho CBCNV, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.
- Tìm hiểu, phân tích các thông tin về thị trường đầu ra, đầu vào báo cáo giám đốc để giám đốc có phương hướng, quyết định điều chỉnh những yếu tố có liên quan đến sản phẩm của Công ty.
- Chịu trách nhiệm trong việc quảng cáo, tiếp thị sản phẩm. Làm nhiệm vụ tham mưu giúp cho Ban giám đốc trong việc lập kế hoạch kinh doanh, tổ chức công tác tiêu thụ sản phẩm.

❖ Phòng nghiệp vụ giao nhận:

- Có nhiệm vụ làm các thủ tục nhập xuất hàng hóa, thuê phương tiện vận tải để vận chuyển theo đúng kế hoạch và thời gian.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

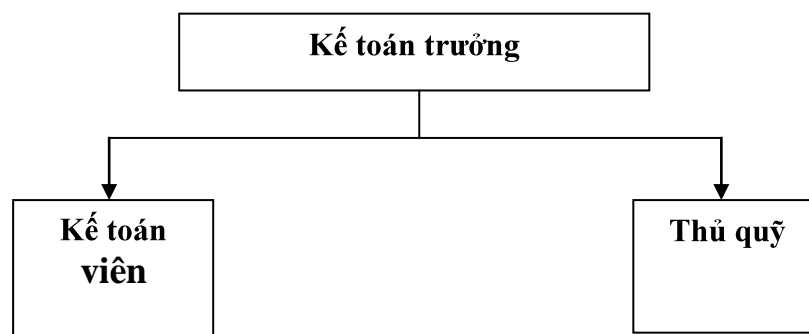
- Cung ứng sản phẩm, hàng hóa đảm bảo cả về số lượng, chất lượng cũng như giá cả.

2.1.4. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn.

2.1.4.1. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn.

Bộ máy kế toán của Công ty được tổ chức theo hình thức tập trung và được thực hiện tại Phòng kế toán Tài vụ.

Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn



Sơ đồ 02: sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán

Chức năng, nhiệm vụ của từng người trong bộ máy kế toán:

❖ Kế toán trưởng:

- Phụ trách, chỉ đạo toàn diện công tác kế toán của Công ty.
- Là kiểm soát viên kinh tế tài chính.
- Phân tích, cung cấp thông tin kinh tế tài chính cho Ban lãnh đạo Công ty, là người chịu trách nhiệm chính cao nhất trước giám đốc và pháp luật về những số liệu báo cáo kế toán.

- Kế toán trưởng kiêm chức trưởng phòng kế toán tài vụ và kế toán tổng hợp: xác định kết quả kinh doanh, lập báo cáo tài chính.....

❖ Kế toán viên:

Phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hàng ngày trong Công ty, cụ thể:

- Theo dõi tình hình thu, chi tiền mặt .
- Theo dõi các khoản phải thu, phải trả và tình hình thanh toán các khoản công nợ của Công ty.
- Theo dõi, quản lý và trích khấu hao tài sản cố định của doanh nghiệp.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

- Lập bảng chấm công cho cán bộ công nhân viên và hàng tháng căn cứ vào bảng chấm công, đơn giá ngày công tính thu nhập cho từng người.

- Lập bảng thanh toán tiền lương.

❖ Thủ quỹ:

- Chịu trách nhiệm thực hiện và theo dõi các nghiệp vụ kinh tế liên quan đến thu, chi tiền mặt.

- Quản lý, bảo quản tiền mặt.

- Kiểm kê, lập sổ quỹ theo quy định.

- Bảo quản, lưu trữ các chứng từ gốc, cung cấp dữ liệu cho kế toán thanh toán ghi sổ.

2.1.4.2. Hình thức kế toán, chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn.

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn áp dụng chế độ kế toán ban hành theo quyết định số: 48/2006/QĐ - BTC ngày 14 tháng 09 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

Hiện nay, Công ty đang áp dụng:

- Phương pháp kế toán hàng tồn kho theo *phương pháp kê khai thường xuyên*.

- Nộp thuế GTGT theo *phương pháp khấu trừ*.

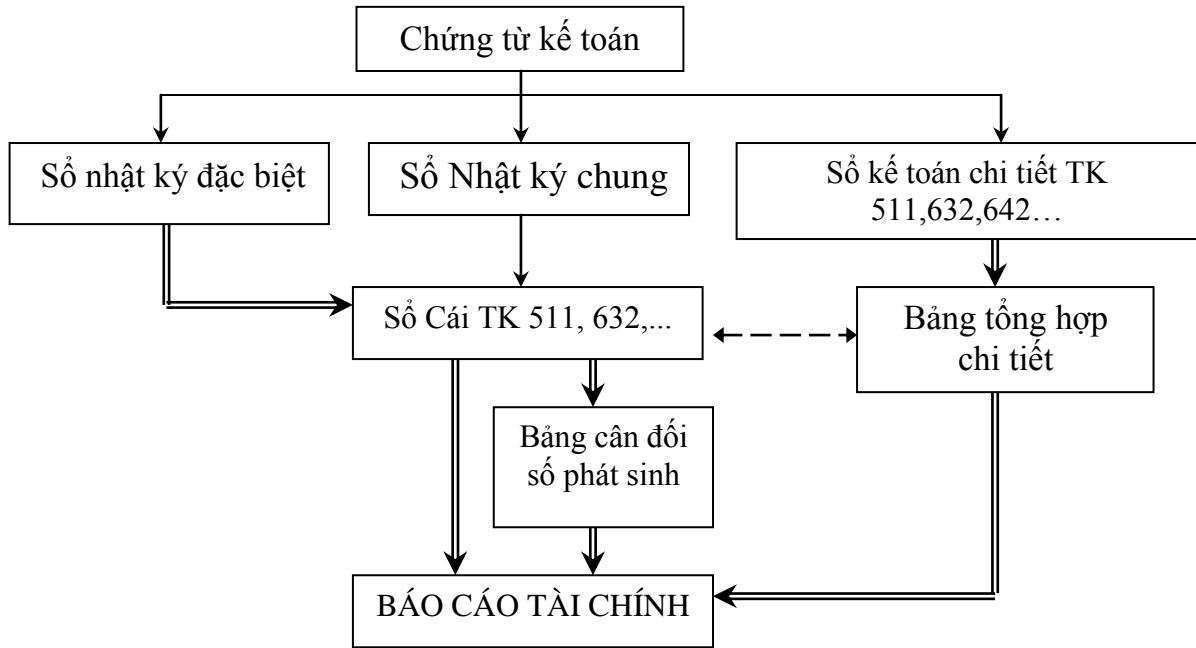
- Tính giá trị hàng xuất kho theo *phương pháp nhập trước - xuất trước*

- Về tài sản cố định, Công ty trích khấu hao TSCĐ theo *phương pháp đường thẳng*.

- Hình thức kế toán: *Nhật ký chung*

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán nhật ký chung:



Ghi chú

→ Ghi hàng ngày

⇒ Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ

↔ Đối chiếu, kiểm tra

2.2. Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn.

2.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ

❖ Chứng từ sử dụng:

- Hóa đơn GTGT
- Các chứng từ thanh toán: Phiếu thu, Giấy báo Có...
- Các chứng từ liên quan khác.

❖ Tài khoản sử dụng:

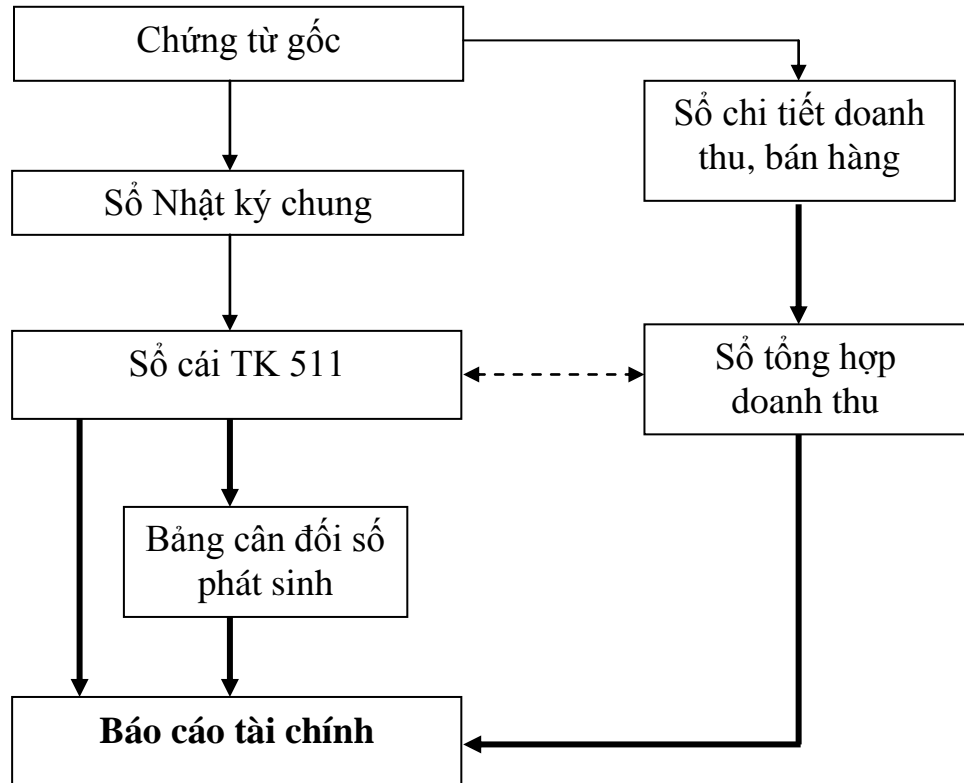
- TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

❖ Phương thức bán hàng: Phương thức bán hàng trực tiếp.

❖ Hình thức thanh toán :

- Chờ thanh toán.
- Tiền mặt.
- Chuyển khoản.

❖ **Trình tự hạch toán doanh thu:**



Ghi chú: \longrightarrow Ghi hàng ngày
 \longrightarrow Ghi định kỳ
 $\longleftarrow \text{---} \longrightarrow$ Đối chiếu, kiểm tra

Căn cứ vào các chứng từ gốc, hàng ngày kế toán phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ nhật ký chung và sổ chi tiết doanh thu bán hàng. Cuối tháng dựa vào sổ nhật ký chung kế toán tiến hành vào sổ cái tài khoản doanh thu và dựa vào các sổ chi tiết doanh thu kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết. Sau đó so sánh số liệu giữa sổ cái và sổ tổng hợp chi tiết. Cuối kỳ kế toán cộng số liệu trên sổ cái và sổ tổng hợp để lập bảng cân đối phát sinh, báo cáo tài chính

❖ **Ví dụ minh họa:**

Ngày 06/12/2012, xuất kho hàng hóa (chi tiết theo hóa đơn) bán cho công ty TNHH Tân Huy Hoàng tổng giá thanh toán: 79.714.800 (thuế GTGT 10%). Khách hàng chưa thanh toán.

❖ **Ví dụ minh họa:**

Ngày 08/12/2012, xuất kho hàng hóa (chi tiết theo hóa đơn) bán cho công ty TNHH May Thêu Việt Thành tổng giá thanh toán: 17.930.000 (thuế GTGT 10%). Khách hàng thanh toán bằng tiền mặt.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 01: Hoá đơn giá trị gia tăng số 0000890

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Mykolor Nano Seal18l	Thùng	15	1.680.000	25.200.000
2	Mykolor Semigloss for intP18l	Thùng	12	2.059.000	24.708.000
3	Mykolor Semigloss finishT18l	Thùng	08	2.634.000	21.072.000
4	Mykolor Semigloss for int18l	Thùng	01	1.488.000	1.488.000
Cộng tiền hàng					72.468.000
Thuế GTGT: 10 %		Tiền thuế GTGT			7.246.800
Tổng cộng tiền thanh toán					79.714.800
Số tiền viết bằng chữ: <i>Bảy mươi chín triệu bảy trăm mười bốn nghìn tám trăm đồng chẵn</i>					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hoá đơn)					

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 02: Hoá đơn giá trị gia tăng số 0000895

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Mykolor Premum Powder For int & ext 40kg	Bao	50	225.000	11.250.000
2	Mykolor Touch UltraD3,699l	Thùng	02	2.525.000	5.050.000
Cộng tiền hàng					16.300.000
Thuế GTGT: 10 %		Tiền thuế GTGT			1.630.000
Tổng cộng tiền thanh toán					17.930.000
Số tiền viết bằng chữ: Mười bảy triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng chẵn./					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hoá đơn)					

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Mẫu số: 01GTKT3/001

Ký hiệu: AA/12P

0000895

Liên 3: Nội bộ
Ngày 08 tháng 12 năm 2012

Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SONG TUẤN**

Mã số thuế: 0201252871

Địa chỉ: Số 1125 Tôn Đức Thắng, P. Sở Dầu, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0313.835666

Fax: 0313.835666

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: Công Ty TNHH May Thêu Việt Thành.....

Mã số thuế: 0201294141

Địa chỉ: Anh Dũng - Dương Kinh - HP.....

Hình thức thanh toán:TM.....Số tài khoản:

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Mykolor Premum Powder For int & ext 40kg	Bao	50	225.000	11.250.000
2	Mykolor Touch UltraD3,699l	Thùng	02	2.525.000	5.050.000
Cộng tiền hàng					16.300.000
Thuế GTGT: 10 %		Tiền thuế GTGT			1.630.000
Tổng cộng tiền thanh toán					17.930.000

Số tiền viết bằng chữ: Mười bảy triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng chẵn./

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hoá đơn)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 03: Sổ Nhật ký chung

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn

Số 1125 Tôn Đức Thắng - Sở Dầu - HB - HP

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/12/2012

Đơn vị: đồng

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang			
					
06/12/12	PX 890, HĐ0000 890	06/12/12	Xuất kho hàng hóa bán cho công ty TNHH Tân Huy Hoàng	632	46.762.857	
				156		46.762.857
				131	79.714.800	
				511		72.468.000
				3331		7.246.800
					
08/12/12	PX 895, HĐ0000 895	08/12/12	Xuất kho hàng hóa bán cho công ty TNHH May Thêu Việt Thành	632	15.000.000	
				156		15.000.000
				111	17.930.000	
				511		16.300.000
				3331		1.630.000
08/12/12	PC 869, HĐ1966 672	08/12/12	Chi tiền mặt thanh toán dịch vụ viễn thông	642	527.273	
				133	52.727	
				111		580.000
					
			Cộng cuối tháng		70.090.351.741	70.090.351.741

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, đóng dấu, họ tên)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 04: Sổ Cái TK 511

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn
Số 1125 Tôn Đức Thắng - Sở Dầu - HB - HP

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Tháng 12 năm 2012

Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
Số hiệu: 511

Đơn vị tính: đồng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Số dư đầu tháng			
			Số phát sinh trong tháng			
					
06/12/12	PX 890, HĐ0000 890	06/12/12	Xuất kho hàng hóa bán chưa thu tiền	131		72.468.000
					
08/12/12	PX 895, HĐ0000 895	08/12/12	Bán hàng hóa thu tiền mặt	111		16.300.000
					
31/12/12	PKT 83	31/12/12	Kết chuyển	911	809.090.425	
			Cộng phát sinh		809.090.425	809.090.425
			Số dư cuối tháng			

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, đóng dấu, họ tên)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**Biểu số 05: Sổ Cái TK 131****Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn**

Số 1125 Tôn Đức Thắng - Sở Dầu - HB – HP

SỔ CÁI TÀI KHOẢN**Tháng 12 năm 2012****Tên TK: Phải thu của khách hàng****Số hiệu: 131****Đơn vị tính: đồng**

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu tháng		<u>739.675.900</u>	
			Số phát sinh trong tháng			
					
06/12/12	PX890, HĐ0000 890	06/12/12	Bán hàng hóa cho công ty Tân Huy Hoàng chưa thu tiền	511	72.468.000	
				3331	7.246.000	
					
08/12/12	PX894, HĐ0000 894	10/12/12	Bán hàng cho công ty Ninh Hoàng Gia chưa thu tiền	511	69.780.000	
				3331	6.978.000	
08/12/12	PT870, HĐ0000 895	08/12/12	Công ty may thêu Việt Thành thanh toán tiền hàng	111		17.930.000
					
			Cộng số PS		654.789.200	890.604.000
			Số dư cuối tháng		<u>503.861.100</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người lập biểu
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)Giám đốc
(Ký, đóng dấu, họ tên)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 06: Sổ chi tiết thanh toán với người mua, người bán

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn

Số 1125 Tôn Đức Thắng - Sở Dầu - HB - HP

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN

Tháng 12 năm 2012

Tên TK: Phải thu của khách hàng

Đối tượng: Công ty TNHH Tân Huy Hoàng

Đơn vị tính: đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ				<u>16.582.138</u>	
						
HD000 0890	06/12/12	Bán hàng chưa thu tiền	511	72.468.000		86.752.425	
			3331	7.246.800		93.999.225	
						
HD000 0890	10/12/12	Công ty THH thanh toán tiền hàng	112		78.682.765	81.520.156	
						
		Cộng Phát sinh		103.690.728	97.241.623		
		Số dư cuối kỳ				<u>23.031.243</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, đóng dấu, họ tên)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 07: Bảng tổng hợp thanh toán với người mua, người bán

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn

Số 1125 Tôn Đức Thắng - Sở Dầu - HB - HP

BẢNG TỔNG HỢP THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN

Tháng 12 năm 2012

TK: 131

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	Công ty TNHH Tân Huy Hoàng	16.582.138		103.690.128	97.,241.623	23.031.243	
2	Công ty TNHH Ninh Hoàng Gia	29.375.000		58.769.852	80.095.000	8.049.852	
3	Công ty thép Hùng Cường			108.752.000	92.147.600	16.577.400	
						
	Cộng	90.756.423		486.289.790	356.852.160	220.194.053	

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, đóng dấu, họ tên)

2.2.2: Kế toán giá vốn hàng bán

➤ **Chứng từ sử dụng:**

- Phiếu xuất kho
- Hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT)
- Vận đơn

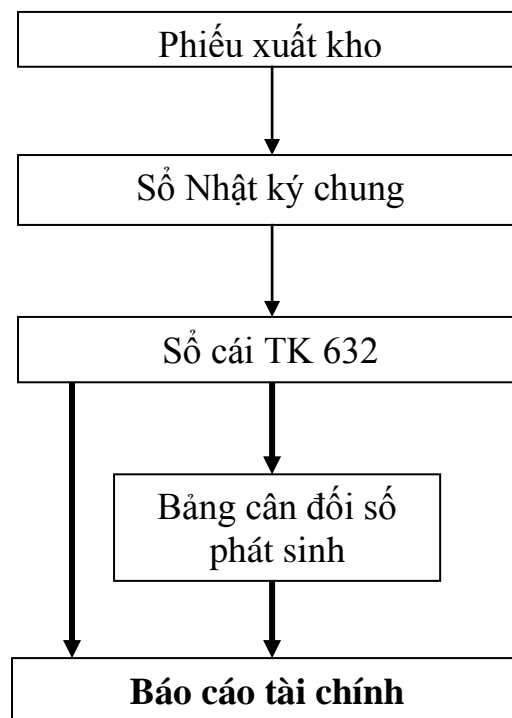
➤ **Tài khoản sử dụng:**

- TK 632: giá vốn hàng bán
- TK 156: hàng hóa
- TK 511: doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
- TK 911: xác định kết quả kinh doanh

Đồng thời kế toán sử dụng các tài khoản có liên quan như: TK 111, TK 112, TK 131, TK 333

➤ **Sổ sách sử dụng:**

- Nhật ký chung
- Sổ chi tiết
- Sổ cái TK632
- **Trình tự ghi sổ kế toán giá vốn hàng bán**



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- Ghi định kỳ
- ← - - - -> Đối chiếu, kiểm tra

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Căn cứ vào phiếu xuất kho, kế toán ghi các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ Nhật ký chung. Hàng tháng kế toán dựa trên sổ Nhật ký chung để vào sổ cái TK 632. Cuối năm tài chính, từ các sổ cái kế toán lập bảng cân đối số phát sinh và lập báo cáo tài chính.

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn
Số 1125 Tôn Đức Thắng - Sở Dầu - HB - HP

Mẫu số: 02 - VT
Theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC
Ngày 14/09/2006 của BTC

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 06 tháng 12 năm 2012

Số 890

TK nợ: 632

TK có: 156

Họ và tên người nhận hàng: Địa chỉ (bộ phận).....

Lý do xuất: xuất bán công ty TNHH Tân Huy Hoàng

Xuất tại kho (ngăn lô): Địa điểm:

STT	Tên hàng hóa	ĐV tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
			Yêu cầu	Thực xuất		
01	Mykolor Nano Seal18l	thùng		15	1.000.000	15.000.000
02	Mykolor Semigloss for intP18l	thùng		12	1.330.000	15.960.000
03	Mykolor Semigloss finishT18l	thùng		08	1.830.000	14.640.000
04	Mykolor Semigloss for int18l	thùng		01	1.162.857	1.162.857
	Cộng	x	x	x	x	46.762.857

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người nhận hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn
Số 1125 Tôn Đức Thắng - Sở Dầu - HB - HP

Mẫu số: 02 - VT
Theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC
Ngày 14/09/2006 của BTC

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 08 tháng 12 năm 2012

Số 895

TK nợ: 632

TK có: 156

Họ và tên người nhận hàng: Địa chỉ (bộ phận):.....

Lý do xuất: xuất bán công ty TNHH May Thêu Việt Thành

Xuất tại kho (ngăn lô): Địa điểm:.....

STT	Tên hàng hóa	ĐV tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
			Yêu cầu	Thực xuất		
01	<i>Mykolor Premum Powder For int & ext 40kg</i>	<i>Bao</i>		<i>50</i>	<i>200.000</i>	<i>10.000.000</i>
02	<i>Mykolor Touch UltraD3,699l</i>	<i>Thùng</i>		<i>02</i>	<i>2.500.000</i>	<i>5.000.000</i>
	<i>Cộng</i>	<i>x</i>	<i>x</i>	<i>x</i>	<i>x</i>	<i>15.000.000</i>

Người lập phiếu

(Ký, họ tên)

Người nhận hàng

(Ký, họ tên)

Thủ kho

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

Thủ kho căn cứ trên phiếu xuất kho tiến hành xuất kho hàng hóa giao cho khách hàng. Khi hàng hóa được giao cho khách hàng và được khách hàng chấp nhận thanh toán, kế toán hàng hóa lập hóa đơn GTGT chuyển tới cho khách hàng cùng với biên bản giao nhận hàng hóa.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 08: Sổ Cái TK 632

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn

Số 1125 Tôn Đức Thắng - Sở Dầu - HB - HP

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Tháng 12 năm 2012

Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán

Số hiệu: 632

Đơn vị tính: đồng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Số dư đầu tháng			
			Số phát sinh			
					
06/12/12	PX890	06/12/12	Xuất kho hàng hóa bán chưa thu tiền	156	46.762.857	
					
08/12/12	PX895	08/12/12	Bán hàng hóa thu bằng TM	156	15.000.000	
					
31/12/12	PKT 84	31/12/12	Kết chuyển	911	620.229.846	620.229.846
			Cộng phát sinh			
			Số dư cuối tháng			

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, đóng dấu, họ tên)

2.2.3. Thực trạng tổ chức kế toán chi phí quản lý kinh doanh.

❖ **Chứng từ sử dụng:**

- Phiếu chi
- Giấy báo Nợ
- Bảng thanh toán lương.
- Bảng tính và phân bổ khấu hao...
- Các chứng từ khác có liên quan.

❖ **Tài khoản sử dụng:**

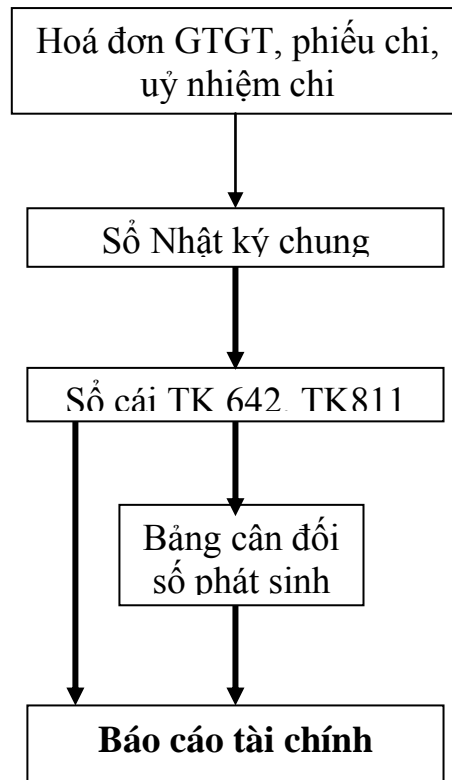
Tại công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn áp dụng theo quyết định số 48 nên không có chi phí bán hàng nên không sử dụng tài khoản 641.

➤ TK 642: Chi phí quản lý kinh doanh

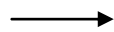
❖ **Sổ sách kế toán sử dụng**

- Sổ nhật kí chung
- Sổ chi phí sản xuất kinh doanh
- Sổ cái TK 642, TK 111

Trình tự hạch toán kế toán chi phí quản lý kinh doanh



Ghi chú:



Ghi hàng ngày



Ghi định kỳ

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

❖ **Ví dụ minh họa:** Ngày 08/12/2012, công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn chi tiền mặt thanh toán tiền dịch vụ viễn thông, tổng giá thanh toán là: 580.000 (thuế GTGT 10%).

Biểu số 09: Hóa đơn Giá trị Gia tăng số 1966672

HÓA ĐƠN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG (GTGT) TELECOMMUNICATINON SERVICE INVOICE (VAT)		Liên 2: Giao cho người mua (Customer copy)		Mã số 01GTKT2/001 VT01 Ký hiệu (Serial No): AA/12P Số (No): 1966672	
Mã số thuế: 0200287977					
Viễn thông Hải Phòng					
Địa chỉ: Số 5 Nguyễn Tri Phương - Hồng Bàng - Hải Phòng					
Tên khách hàng (Customer's name): Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn					
Địa chỉ(Address): 1125 Tôn Đức Thắng-Sở Dầu-Hồng Bàng					
Số điện thoại(Tel): 3835666		Mã số (code): HPG-01-565030 (H_AHAI_20)			
Hình thức thanh toán: TM/CK		MST: 0201252871			
STT (NO)	DỊCH VỤ SỬ DỤNG (KIND OF SERVICE)	ĐVT (UNIT)	SỐ LƯỢNG (QUANTIT)	ĐƠN GIÁ (PRICE)	THÀNH TIỀN (AMOUNT) VND
1	2	3	4	5	6=4*5
	Kỳ cước tháng: 11/2012				
	a. Cước dịch vụ viễn thông				527.273
	b. Cước dịch vụ viễn thông không thuế				0
	c. Chiết khấu + đa dịch vụ				0
	d. Khuyến mại				0
	e. Trù đặt cọc + trích thưởng+ nợ cũ				0
(a + b - c - d) Cộng tiền dịch vụ (Total) (1):					527.273
Thuế suất GTGT(VAT rate):10%*(a) = Tiền thuế GTGT (VAT amount) (2):					52.727
(1 + 2 - e) Tổng cộng tiền thanh toán (Grand total) (1+2):					580.000
Số tiền viết bằng chữ (in words): Năm trăm tám mươi nghìn đồng					
Người nộp tiền ký (Signature of payer)			Ngày 08 tháng 12 năm 2012 Nhân viên giao dịch ký (Signature of dealling staff)		

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 10: Phiếu chi

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn

Số 1125 Tôn Đức Thắng - Sở Dầu – HB

Mẫu số: 02- TT

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Quyển số :

Số : 869

Ngày 08 tháng 12 năm 2012

Nợ: 642, 133

Có: 1111

Người nhận tiền: Hoàng Thị Hạnh

Địa chỉ: VP công ty

Lý do: Trả tiền dịch vụ viễn thông

Số tiền: 580.000

Bằng chữ: Năm trăm tám mươi nghìn đồng chẵn./

Kèm theo:01.....chứng từ gốc

Ngày 08 tháng 12 năm 2012

Giám đốc

Kế toán trưởng

Người lập phiếu

Người nhận tiền

Thủ quỹ

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ):

...../

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý)

+ Số tiền quy đổi

❖ Ví dụ minh họa:

Ngày 31/12, công ty thanh toán tiền thuê nhà để làm văn phòng (theo hợp đồng) bằng tiền mặt: 5.000.000

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 11: Sổ Nhật ký chung

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn

Số 1125 Tôn Đức Thắng - Sở Dầu - HB - HP

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/12/2012

Đơn vị: đồng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang			
					
01/12/12	PC 856, HĐ0000 780	01/12/12	Mua hàng hóa bằng tiền mặt	156	15.200.000	
				133	1.520.000	
				111		16.720.000
					
08/12/12	PC 869, HĐ1966 672	08/12/12	Chi tiền mặt thanh toán dịch vụ viễn thông	642	527.273	
				133	52.727	
				111		580.000
08/12/12	PT 870, HĐ0000 895	08/12/12	Bán hàng hóa thu bằng tiền mặt	632	15.000.000	
				156		15.000.000
				111	17.930.000	
				511		16.300.000
				3331		1.630.000
					
31/12/12	PC 920	31/12/12	Thanh toán tiền thuê nhà	642	5.000.000	
				111		5.000.000
			Cộng cuối kỳ		70.090.351.741	70.090.351.741

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, đóng dấu, họ tên)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 12: Sổ Cái TK 642

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn

Số 1125 Tôn Đức Thắng - Sở Dầu - HB - HP

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Tháng 12 năm 2012

Tên tài khoản: Chi phí quản lý kinh doanh

Số hiệu: 642

Đơn vị tính: Đồng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
	SH	Ngày tháng			Nợ	Có
			Số dư đầu tháng 12			
			Số phát sinh trong tháng			
					
08/12/12	PC869	08/12/12	Chi tiền thanh toán cước điện thoại	111	527.273	
					
10/12/12	PC876	10/12/12	Chi tiền mặt thanh toán tiền xe chờ hàng	111	2.500.000	
					
31/12/12	PC920	31/12/12	Thanh toán tiền thuê nhà	111	5.000.000	
31/12/12	PKT 84	31/12/12	Kết chuyển chi phí QLKD	911		80.792.240
			Cộng phát sinh		80.792.240	80.792.240
			Số dư cuối tháng 12			

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, đóng dấu, họ tên)

2.2.4. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính

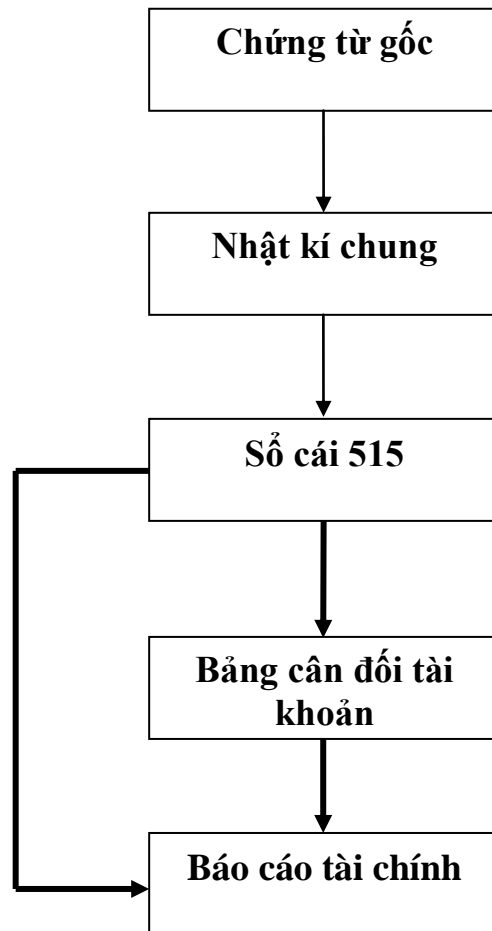
❖ **Chứng từ sử dụng:**

- Phiếu thu
- Giấy báo Có
- Các chứng từ khác có liên quan.

❖ **Tài khoản sử dụng:**

- TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

❖ **Phương pháp hạch toán:**



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- Ghi định kỳ

❖ **Ví dụ minh họa:** Ngày 31/12/2012 Công ty nhận được Giấy báo Có của ngân hàng Agribank về lãi tiền gửi tháng 12/2012 được hưởng là 783.042 đồng.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 13: Giấy báo Có của Ngân hàng về lãi tiền gửi được nhận:

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN		Số: 612	
		Ngày: 31/12/2012	
GIẤY BÁO CÓ			
SỐ TÀI KHOẢN: 2112201020914			
TÊN TÀI KHOẢN: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SONG TUẤN			
<u>Kính gửi:</u> Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn Số 1125 Tôn Đức Thắng- P. Sờ Dầu – Hồng Bàng- HP		Ngân hàng chúng tôi xin trân trọng thông báo: Tài khoản của quý khách đã được ghi Có với nội dung sau:	
Ngày hiệu lực	Số tiền	Loại tiền	Diễn giải
31/12/2012	783,042	VND	Lãi tiền gửi ngân hàng tháng 12
Giao dịch viên (Ký, họ tên)	Kiểm soát (Ký, họ tên)		

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 14: Sổ Nhật ký chung.

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn

Số 1125 Tôn Đức Thắng - Sở Dầu - HB - HP

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/12/2012

Đơn vị: đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
SH	Ngày			Nợ	Có
PC860, HĐ000 0780	01/12/12	Mua hàng hóa bằng tiền mặt	156	15.200.000	
			133	1.520.000	
			111		16.720.000
PX890, HĐ000 0890	06/12/12	Xuất kho hàng hóa bán cho công ty TNHH Tân Huy Hoàng	632	46.762.857	
			156		46.762.857
			131	79.714.800	
			511		72.468.000
			3331		7.246.800
PX895, HĐ000 0895	08/12/12	Xuất kho hàng hóa bán cho công ty TNHH May Thêu Việt Thành	632	15.000.000	
			156		15.000.000
			111	17.930.000	
			511		16.300.000
			3331		1.630.000
PC869, HĐ196 6672	08/12/12	Chi tiền mặt thanh toán dịch vụ viễn thông	642	527.273	
			133	52.727	
			111		580.000
GBC 612	31/12/12	Lãi tiền gửi ngân hàng Agribank	112	783.042	
			515		783.042
PKT 83	31/12/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515 911	1.892.409	1.892.409
.....
		Tổng cộng		70.090.351.741	70.090.351.741

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, đóng dấu, họ tên)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 15: Sổ cái TK 515

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn

Số 1125 Tôn Đức Thắng - Sở Dầu - HB - HP

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Tháng 12 năm 2012

Tên tài khoản: doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Số hiệu: 515

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
SH	NT			Nợ	Có
		<u>Số dư đầu kỳ</u>			
.....
31/12	LC612	Lãi tiền gửi tại ngân hàng Agribank	112		627.917
.....
31/12	LC615	Lãi tiền gửi tại ngân hàng Công thương	112		481.450
31/12	PKT 84	Kết chuyển doanh thu	911	1.892.409	
		Cộng số phát sinh		1.892.409	1.892.409
		<u>Số dư cuối kỳ</u>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

- Trong kỳ công ty không phát sinh các khoản chi phí tài chính và các hoạt động khác.

2.2.5. Thực trạng tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh.

Tại công ty, xác định kết quả kinh doanh được thực hiện theo từng năm. Kết quả kinh doanh là kết quả cuối cùng của hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính và hoạt động khác của doanh nghiệp sau một thời kì xuất nhất định (một năm) biểu hiện bằng lãi hay lỗ

Để xác định kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cần phải xác định được doanh thu thuần, giá vốn hàng bán và các khoản chi phí phát sinh trong kì, kế toán phải thực hiện các bút kết chuyển:

- Kết chuyển doanh thu thuần
- Kết chuyển giá vốn hàng bán
- Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp
- ❖ Chứng từ sử dụng:
 - Phiếu kế toán
- ❖ Tài khoản sử dụng:
 - TK 821: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp
 - ✓ Các tài khoản cấp 2:
 - +TK 8211- Chi phí thuế TNDN hiện hành
 - TK 911: Xác định kết quả kinh doanh
 - TK 421: Lợi nhuận chưa phân phối
 - ✓ Các tài khoản cấp 2:
 - + TK 4211 - Lợi nhuận chưa phân phối năm trước
 - + TK 4212 - Lợi nhuận chưa phân phối năm nay

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 16: Phiếu kế toán

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn

Số 1125 Tôn Đức Thắng - Sở Dầu - HB - HP

PHIẾU KẾ TOÁN

Số : 83

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

S T T	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511	911	809.090.425
2	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	1.892.409
	Cộng			810.982.834

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Kế toán trưởng

Người lập phiếu

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn

Số 1125 Tôn Đức Thắng - Sở Dầu - HB - HP

PHIẾU KẾ TOÁN

Số : 84

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

ST T	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	620.229.846
2	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	911	642	80.792.240
	Cộng			701.022.086

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Kế toán trưởng

Người lập phiếu

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn

Số 1125 Tôn Đức Thắng - Sở Dầu - HB - HP

PHIẾU KẾ TOÁN

Số : 85

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

ST T	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Xác định thuế TNDN phải nộp	8211	3334	27.490.187
2	Kết chuyển thuế TNDN	911	821	27.490.187
	Cộng			

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Kế toán trưởng

Người lập phiếu

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn

Số 1125 Tôn Đức Thắng - Sở Dầu - HB - HP

PHIẾU KẾ TOÁN

Số : 86

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

ST T	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	911	421	82.470.561
	Cộng			82.470.561

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Kế toán trưởng

Người lập phiếu

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 17: Sổ nhật ký chung

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn

Số 1125 Tôn Đức Thắng - Sở Dầu - HB

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/12/2012

Đơn vị: đồng

Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
NT	SH			Nợ	Có
.....
31/12	PKT 83	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp DV	511 911	809.090.425	809.090.425
31/12	PKT 83	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515 911	1.892.409	1.892.409
31/12	PKT 84	Kết chuyển giá vốn hàng	911 632	620.229.846	620.229.8
31/12	PKT 84	Kết chuyển chi phí QLKD	911 642	80.792.240	80.792.240
31/12	PKT 85	Xác định thuế TNDN phải nộp	8211 3334	27.490.187	27.190.187
31/12	PKT 85	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911 821	27.490.187	27.190.187
31/12	PKT 86	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	911 421	82.470.561	82.470.561
		Tổng cộng		70.090.351.741	70.090.351.741

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 18: Sổ cái TK 911

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn

Số 1125 Tôn Đức Thắng - Sở Dầu - HB

SỔ CÁI

Tháng 12 năm 2012

Tên tài khoản: Xác định kết quả kinh doanh

Số hiệu: 911

Đơn vị tính: đồng

Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
NT	SH			Nợ	Có
		<u>Số dư đầu kỳ</u>			
31/12	PKT 83	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp DV	511		809.090.425
31/12	PKT 83	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515		1.892.409
31/12	PKT 84	Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	620.229.846	
31/12	PKT 84	Kết chuyển chi phí QLKD	642	80.792.240	
31/12	PKT 85	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	821	27.490.187	
31/12	PKT 86	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	421	82.470.561	
		Cộng số phát sinh		810.982.834	810.982.834
		<u>Số dư cuối kỳ</u>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, đóng dấu, họ tên)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 19: Sổ cái TK 821

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn
Số 1125 Tôn Đức Thắng - Sở Dầu - HB - HP

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Tháng 12 năm 2012

Tên tài khoản: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Số hiệu: 821

Đơn vị tính: đồng

Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số phát sinh	
NT	SH			Nợ	Có
		<u>Số dư đầu kỳ</u>			
31/12	PKT 85	Xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	3334	27.490.187	
31/12	PKT 85	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911		27.490.187
		Cộng số phát sinh		27.490.187	27.490.187
		<u>Số dư cuối kỳ</u>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, đóng dấu, họ tên)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 20: Sổ cái TK 421

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn
Số 1125 Tôn Đức Thắng - Sở Dầu - HB - HP

SỔ CÁI
Tháng 12 năm 2012
Tên tài khoản: Lợi nhuận chưa phân phối
Số hiệu: 421

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SHT K	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Số dư đầu tháng			236.981.517
			Số phát sinh trong tháng			
31/12/12	PKT 89	31/12/12	Kết chuyển lãi	911		82.470.561
			Cộng phát sinh			
			Số dư cuối tháng			319.452.078

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2012
Giám đốc
(Ký, đóng dấu, họ tên)

**GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU
TU XÂY DỰNG SONG TUẤN**

3.1. Đánh giá về thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn.

3.1.1. Ưu điểm

❖ Về cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý kinh doanh:

- Công ty đã tổ chức bộ máy gọn nhẹ, hợp lý, phù hợp với nhiệm vụ kinh doanh của mình. Các phòng ban hoạt động hiệu quả, cung cấp thông tin kịp thời nhanh chóng.

❖ Về tổ chức bộ máy kế toán:

- Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo mô hình tập trung phù hợp với yêu cầu quản lý của Công ty.

- Mỗi nhân viên kế toán phụ trách và tự chịu trách nhiệm về phần hành kế toán được giao nhưng tất cả đều chịu sự chỉ đạo toàn diện, tập trung và thống nhất của kế toán trưởng. Kế toán trưởng có quyền hạn kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ của mỗi nhân viên đồng thời cũng phải chịu trách nhiệm trước những sai sót xảy ra trong quá trình hạch toán kế toán. Vì vậy nên công tác tổ chức kế toán trong công ty đã giảm thiểu được những sai sót, gian lận.

- Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức khoa học, thống nhất từ kế toán trưởng xuống các nhân viên kế toán. Khối lượng công việc được giao cho từng nhân viên rõ ràng, hợp lý, phù hợp với trình độ chuyên môn từng người. Phòng kế toán có quy chế làm việc rõ ràng, mỗi kế toán đều có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm thực tế cùng với tinh thần tận tâm, nhiệt tình với công việc.

- Kế toán phản ánh nhanh chóng, kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng chế độ kế toán, phục vụ tốt công tác quản lý.

❖ Về việc tổ chức hệ thống chứng từ, tài khoản, sổ sách kế toán

- Các chứng từ sử dụng cho việc hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đúng với mẫu do Bộ tài chính quy định.

- Quy trình luân chuyển chứng từ khá nhanh chóng, kịp thời. Hệ thống tài khoản kế toán sử dụng tương đối đầy đủ, có sử dụng tài khoản chi tiết.

- Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung, ưu điểm của hình thức này là khá đơn giản, ngoài ra nó còn là hình thức phù hợp nhất và được sử

dụng nhiều trong các phần mềm kế toán trên máy tính.

Về việc tổ chức kế toán Doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty.

Phương pháp hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của Công ty nhìn chung đã đúng theo chế độ kế toán ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ban hành ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính và các chuẩn mực kế toán liên quan như chuẩn mực kế toán số 14 về doanh thu và thu nhập khác, chuẩn mực số 17 về thuế thu nhập doanh nghiệp...

Việc cập nhật kịp thời những thay đổi của chế độ kế toán giúp cho Công ty tiến hành công tác kế toán một cách chính xác, tránh được những sai sót không đáng có.

3.1.2. Hạn chế.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn vẫn còn có những hạn chế nhất định:

✓ Chưa ứng dụng khoa học công nghệ trong tổ chức kế toán.

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn đã áp dụng máy vi tính vào công tác hạch toán kế toán. Tuy nhiên hệ thống sổ và trình tự ghi sổ của công ty chưa được thực hiện tên một phần mềm kế toán nào, mới chỉ xây dựng được một số phần hành trên Excel, Word và việc ghi chép còn thủ công. Trong khi đó hoạt động kinh doanh của công ty ngày càng mở rộng, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh ngày càng nhiều, kế toán phải đảm nhiệm một khối lượng lớn công việc. Ngày nay khoa học công nghệ phát triển nhanh chóng áp dụng cho hầu hết mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. Vì vậy việc áp dụng công nghệ máy tính vào công tác tổ chức quản lý nhằm đem lại hiệu quả cao nhất

✓ Chưa áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán.

Khách hàng luôn muốn tiêu dùng những sản phẩm tốt trên thị trường và được hưởng nhiều ưu đãi. Chính vì vậy việc không áp dụng những chính sách về chiết khấu thanh toán cho những khách hàng toán sớm so với thời gian ghi trong hợp đồng sẽ không khuyến khích được khách hàng thanh toán trước hạn. Điều này làm chậm khả năng thu hồi vốn của công ty.

✓ Chưa chi tiết cho từng tài khoản 642

Công ty thực hiện hệ thống tài khoản theo quyết định số 48. Theo quyết định này, tài khoản 642 “ Chi phí quản lý kinh doanh” bao gồm 2 tài khoản cấp 2 là 641 “ Chi phí bán hàng” và 6422 “Chi phí quản lý doanh nghiệp”. Trong hệ

thống sổ sách của công ty, kế toán chưa hạch toán chi tiết thành hai tài khoản cấp 2. Như vậy sẽ khó khăn trong công tác dự toán và kiểm soát chi phí cũng như đề ra các biện pháp giảm chi phí

✓ Chưa lập sổ chi tiết giá vốn hàng bán, doanh thu bán hàng

Công ty chưa tiến hành lập sổ chi tiết giá vốn hàng bán cho tài khoản 632 và sổ chi tiết doanh thu bán hàng cho tài khoản 511 làm cho công ty không theo dõi được cụ thể chi tiết giá vốn, doanh thu của từng mặt hàng trong tài khoản 632 và tài khoản 511.

3.2. Sự cần thiết phải hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn.

Hiện nay, tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn chưa được hoàn thiện gây khó khăn cho công tác quản lý do thông tin về doanh thu, chi phí chưa được đầy đủ, chi tiết, chính xác. Vì vậy, tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh được hoàn thiện sẽ giúp cung cấp số liệu doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh chính xác, có độ tin cậy cao, đúng với chế độ chính sách hiện hành. Từ đó, giúp kế toán lập các báo cáo tài chính nói chung và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nói riêng một cách trung thực, hợp lý đồng thời giúp nhà quản trị nhận định được tình hình sản xuất kinh doanh của công ty tốt hay xấu, có đạt được kết quả mong muốn hay không, tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước như thế nào và có thể đưa ra các biện pháp nhằm thúc đẩy các biện pháp nhằm thúc đẩy việc tiêu thụ sản phẩm, tiết kiệm chi phí hạ giá thành sản phẩm, tăng lợi nhuận.

3.3. Giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn.

3.3.1. Giải pháp về việc ứng dụng khoa học công nghệ.

Công ty nên tiến hành trang bị các dàn máy vi tính hiện đại đồng thời mua bản quyền sử dụng phần mềm kế toán máy FAST. Tổ chức thông tin kế toán trong FAST là rất rõ ràng, cụ thể kế toán chỉ cần lựa chọn thông tin rồi nhập vào phần mềm trên máy vi tính, phần mềm sẽ tự động tính toán và đưa ra các sổ sách, báo cáo kế toán. Việc sử dụng phần mềm kế toán sẽ đem lại những lợi ích thiết thực trong công tác kế toán tại Công ty nói chung và công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng như giảm bớt được đáng kể khối lượng công việc so với kế toán ghi sổ nhưng vẫn đảm bảo

tính hợp lý và khoa học trong công tác kế toán. Ngoài ra, phần mềm được thiết kế đảm bảo có thể cung cấp các báo cáo kế toán quản trị tổng hợp và chi tiết theo nhiều chiều phục vụ tối đa công tác quản trị điều hành.

3.3.2. Giải pháp về việc sử dụng chính sách chiết khấu thanh toán.

CKTT: là số tiền giảm trừ cho người mua do người mua thanh toán tiền hàng trước thời hạn quy định trong hợp đồng hoặc trong cam kết.

Số tiền chiết khấu này được hạch toán vào TK 635: Chi phí hoạt động tài chính.

✓ **Để xác định mức chiết khấu thanh toán có thể dựa trên các yếu tố:**

- Tỷ lệ lãi suất ngân hàng
- Thời gian thanh toán tiền hàng
- Dựa vào mức CKTT của doanh nghiệp cùng loại...

Hiện nay, với đặc điểm sản xuất kinh doanh thì công ty có thể lựa chọn 2 yếu tố là thời gian thanh toán tiền hàng và lãi suất của ngân hàng để làm căn cứ để xác định tỷ lệ chiết khấu thanh toán.

Vì không có văn bản quy định cụ thể về mức CKTT và do kinh nghiệm còn hạn chế nên sau khi tham khảo mức chiết khấu của các doanh nghiệp cùng ngành, có quy mô tương tự đồng thời là đối tác của công ty, em xin đưa ra mức chiết khấu thanh toán công ty có thể áp dụng như sau:

- Nếu khách hàng thanh toán trước 1/3 ngày so với thời gian ghi trong hợp đồng sẽ được hưởng CKTT là 0,5% trên tổng giá đã thanh toán.
- Nếu khách hàng thanh toán trước 2/3 ngày so với thời gian ghi trong hợp đồng sẽ được hưởng CKTT là 1,5% trên tổng giá đã thanh toán.

Mặt khác, khi lãi suất ngân hàng thay đổi công ty sẽ điều chỉnh mức lãi suất cho phù hợp.

✓ **Phương pháp hạch toán:**

Khi áp dụng chiết khấu thanh toán cho khách hàng:

Nợ TK 635: Chi phí tài chính

Có TK 131,111,112.....

Cuối kỳ kết chuyển chi phí tài chính sang TK 911:

Nợ TK 911: Xác định kết quả kinh doanh

Có TK 635: Chi phí tài chính.

3.3.3. Giải pháp cho tài khoản 642.

Để giải quyết hạn chế, kế toán nên sử dụng 2 tài khoản cấp 2 của tài khoản 642 là tài khoản 6421 “Chi phí bán hàng” và tài khoản 6422 “ Chi phí quản lý doanh nghiệp”. Việc này là cần thiết vì nó giúp kế toán xác định kết quả cụ thể chính xác, giúp cho việc quản lý theo dõi được dễ dàng, từ đó đề ra các biện pháp quản lý hữu hiệu đối với các khoản chi phí này.

VD1: Ngày 08/12/2012 Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn chi tiền mặt thanh toán tiền điện thoại, tổng giá thanh toán là: 580,000 (thuế GTGT 10%).

Kế toán định khoản như sau:

Nợ TK 6422: 527,273

Nợ TK 133: 52,727

Có TK 111: 580,000

VD2: Ngày 31/12/2012 Công ty thanh toán tiền thuê nhà để làm văn phòng (theo hợp đồng) bằng tiền mặt: 5.000.000.

Kế toán định khoản:

Nợ TK 6421: 5.000.000

Có TK 111: 5.000.000

Như vậy sẽ đảm bảo phù hợp với chế độ kế toán hiện hành do bộ tài chính ban hành. Nhân viên kế toán có cơ sở xác định đúng, chính xác kết quả kinh doanh cung cấp cho lãnh đạo công ty những thông tin mang tính chất thường xuyên liên tục, có hệ thống về tình hình thực hiện cũng như những biến động của khoản mục chi phí phát sinh, phần đầu điều tiết chi phí sao cho khoản chi phí giảm thiểu được tối đa, đồng thời giúp cho công tác thanh tra của các cơ quan quản lý được thực hiện dễ dàng nhanh chóng hơn.

3.3.4. Giải pháp lập sổ chi tiết giá vốn hàng bán, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho tài khoản 632 và tài khoản 511.

Lập sổ chi tiết giá vốn hàng bán, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ nhằm xác định rõ chi tiết giá vốn, doanh thu của từng mặt hàng để thấy được mặt hàng nào tiêu thụ nhiều và hiệu quả kinh tế cao, từ đó giúp công ty có những phương án kinh doanh hiệu quả nhất.

Hàng ngày căn cứ vào hóa đơn và phiếu xuất kho, kế toán hạch toán giá vốn vào sổ nhật ký chung đồng thời ghi nhận vào sổ chi tiết giá vốn hàng bán.

Em xin đưa mẫu sổ chi tiết DT bán hàng và cung cấp dịch vụ, GVHB (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC) như sau:

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn
Số 1125 Tôn Đức Thắng - Sở Dầu - HB – HP

SỔ CHI TIẾT DOANH THU BÁN HÀNG

TK 511

Tên sản phẩm: Sơn Mykolor Semigloss for intP18I

Tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Doanh thu					Các khoản giảm trừ doanh thu (5211,5212, 5213)
	SH	NT		TK đối ứng	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	
								
06/12/12	HĐ0000 890	06/12/12	Xuất kho hàng hóa bán cho công ty TNHH Tân Huy Hoàng	131	12	2.059.000	24.708.000	2.470.800	
								
			Cộng				256.245.259		

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn
Số 1125 Tôn Đức Thắng - Sở Dầu - HB – HP

SỔ CHI TIẾT GIÁ VỐN HÀNG BÁN TK 632

Tên sản phẩm: Sơn Mykolor Semigloss for intP18l
Tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Giá vốn hàng bán			
Số hiệu	Ngày tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
						Nợ	Có
						
PX890	06/12	Xuất bán cho công ty TNHH Tân Huy Hoàng	156	12	1.330.000	15.960.000	
						
		Cộng phát sinh				211,550,000	

KẾT LUẬN

Trong điều kiện nền kinh tế thị trường hiện nay, để đứng vững và không ngừng phát triển là một vấn đề hết sức khó khăn đối với mỗi doanh nghiệp. Vì vậy, việc tổ chức kế toán Doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh đúng đắn, chính xác và kịp thời sẽ xác định được hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp đứng vững trên thị trường. Từ đó, các nhà quản lý doanh nghiệp có những biện pháp thúc đẩy nhanh quá trình tuần hoàn vốn và mở rộng sản xuất kinh doanh, tăng thu nhập.

Qua thời gian thực tập tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn cùng với những kiến thức đã được học tại trường, em đã nhận thức được vai trò của công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng. Có thể nói, công tác hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của công ty tương đối khoa học, hợp lý song cũng không tránh khỏi những hạn chế. Vận dụng những kiến thức đã được học kết hợp với kiến thức thực tế, em mạnh dạn đưa ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty.

Do khả năng còn hạn chế, thời gian thực tập và nghiên cứu có hạn nên bài khóa luận của em không thể tránh khỏi những sai sót, em rất mong nhận được sự đóng góp từ phía các thầy cô.

Em xin chân thành cảm ơn các các cô chú phòng Tài chính kế toán của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn đã giúp đỡ em trong thời gian qua. Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn tận tình của Thạc sĩ Phạm Văn Tường cùng toàn thể các thầy cô giáo trong khoa Quản trị kinh doanh và nhà trường đã tạo điều kiện thuận lợi cho em hoàn thành bài khóa luận này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ
Ban hành theo Quyết định số 48/2006/QĐ – BTC ngày 14/09/2006 của Bộ Tài chính - Nhà xuất bản tài chính.
2. Luận văn tốt nghiệp khoá trước.
3. Website: Webketoan.com
Website: Tapchiketoan.com
4. Và một số tài liệu sổ sách do Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Song Tuấn cung cấp.